



**TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM**

**TÀI LIỆU HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**  
*(Kèm theo Tờ trình số 699/TTr-TCTHK-HĐQT ngày 26/4/2019)*

Hà Nội, tháng 4 năm 2019

**CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐHCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**  
**TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM**

**1. Thời gian:** Từ 08h30 thứ sáu, ngày 10 tháng 5 năm 2019

**2. Địa điểm:** Crystal Grand Ballroom, Tầng 6, Khách sạn Lotte Hà Nội, 54 Liễu Giai, Công Vị, Ba Đình, HN

Chương trình Đại hội
Kiểm tra tư cách cổ đông, đón tiếp đại biểu
Thủ tục khai mạc Giới thiệu Ban Chủ tọa và Ban thư ký, bầu Ban kiểm phiếu Thông qua Chương trình và Quy chế tổ chức Đại hội
Các nội dung báo cáo Đại hội: <ul style="list-style-type: none"><li>• Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và các chỉ tiêu chính của kế hoạch SXKD năm 2019;</li><li>• Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 và phương án PPLN, chia cổ tức;</li><li>• Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 và định hướng năm 2019;</li><li>• Báo cáo hoạt động của BKS năm 2018 và định hướng năm 2019;</li><li>• Báo cáo tiền lương, thù lao của các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2018 và kế hoạch 2019;</li><li>• Phương án kiện toàn Ban Kiểm soát;</li><li>• Thông qua Quy chế bầu kiểm soát viên và thực hiện bầu cử</li><li>• Kế hoạch phát triển đội bay của TCTHK giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030;</li><li>• Chủ trương đầu tư mua 50 tàu bay thân hẹp giai đoạn 2021-2025;</li><li>• Chủ trương bán 05 tàu bay A321 CEO sản xuất năm 2004-2005.</li></ul>
Công bố kết quả bầu kiểm soát viên TCTHK
Công bố kết quả biểu quyết các nội dung Đại hội
Công bố Biên bản và Nghị quyết Đại hội
Bế mạc

**TỔNG CÔNG TY  
HÀNG KHÔNG VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 699/TTr-TCTHK-HĐQT  
V/v: Nội dung trình ĐHCĐ  
thường niên năm 2019

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2019

**TỜ TRÌNH**

**Các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019  
để biểu quyết thông qua tại Đại hội**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019  
Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP

Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng không Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 để xem xét, thảo luận và thông qua các nội dung sau:

1. Quy chế tổ chức Đại hội, Quy chế bầu cử
2. Báo cáo kết quả SXKD năm 2018 và các chỉ tiêu chính của kế hoạch SXKD năm 2019.
3. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 và phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức.
4. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 và định hướng năm 2019.
5. Báo cáo hoạt động của BKS năm 2018 và định hướng năm 2019.
6. Báo cáo tiền lương và thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2018 và kế hoạch 2019.
7. Phương án kiện toàn Ban kiểm soát
8. Kế hoạch phát triển đội bay 2021-2025, tầm nhìn 2030
9. Chủ trương đầu tư mua 50 tàu bay thân hẹp giai đoạn 2021-2025
10. Chủ trương về việc bán 05 tàu A321 CEO sản xuất năm 2004-2005

(Các nội dung chi tiết báo cáo ĐHCĐ trình bày tại các Phụ lục đính kèm)

Trân trọng kính trình./

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Ngọc Minh**

## **QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 CỦA TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP**

### **Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019**

Dự thảo Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của TCTHK được xây dựng trên cơ sở tuân thủ các quy định tại Điều lệ TCTHK, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và kế thừa Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ đã được thông qua tại các kỳ ĐHĐCĐ trước đây.

Hội đồng quản trị TCTHK kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 như sau:

### **Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức và điều hành cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 (gọi tắt là Đại hội) của TCTHK.
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông và các bên tham dự Đại hội; điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.
3. Cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

#### **Điều 2. Mục tiêu**

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.
2. Tạo điều kiện thuận lợi để Đại hội diễn ra thành công và tuân thủ các quy định của pháp luật.

### **Chương II**

#### **ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI**

#### **Điều 3. Điều kiện tham dự Đại hội**

Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng có quyền trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân, tổ chức khác dự họp Đại hội theo quy định của Quy chế này, Điều lệ TCTHK và quy định của pháp luật.

0107  
TỔNG  
CÔNG  
HÀNG KHÔNG  
VIỆT NAM  
LONG

#### **Điều 4. Quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội**

1. Cổ đông có quyền thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều lệ TCTHK, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.
2. Cổ đông có thể tham dự Đại hội theo một trong các hình thức sau đây:
  - 2.1 Trực tiếp tham dự họp Đại hội.
  - 2.2 Ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân, tổ chức khác dự họp Đại hội. Trường hợp cổ đông là tổ chức chưa có người đại diện theo ủy quyền theo quy định tại Khoản 3 Điều 27 Điều lệ TCTHK thì ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự Đại hội. Trường hợp có nhiều hơn 01 người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.
3. Được TCTHK thông báo công khai nội dung, chương trình Đại hội.
4. Sau khi đăng ký tham dự họp Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông, mỗi cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông được nhận Thẻ biểu quyết và Phiếu bầu cử (trong đó ghi số đăng ký, họ và tên cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền của cổ đông và số phiếu biểu quyết/ số phiếu bầu của cổ đông đó).
5. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội. Trường hợp bầu bổ sung KSV, giá trị biểu quyết của Phiếu bầu cử được tính bằng tổng số phiếu bầu, tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu (hoặc được ủy quyền) có quyền biểu quyết nhân với số thành viên được bầu; cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên.
6. Cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự Đại hội sau khi cuộc họp khai mạc có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho những cá nhân này đăng ký. Hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không thay đổi. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm cộng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông đến muộn vào tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội để tính tỷ lệ thông qua các nội dung biểu quyết ở phần sau.
7. Thực hiện các quyền khác theo quy định của Điều lệ TCTHK, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

#### **Điều 5. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự Đại hội**

1. Cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự Đại hội phải mang theo các giấy tờ sau:

- 1.1 Thư mời (nếu có);
- 1.2 Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu pháp lý tương đương;
- 1.3 Văn bản ủy quyền tham dự Đại hội:
  - a. Thông báo chỉ định người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức theo quy định tại Khoản 3 Điều 27 Điều lệ TCTHK. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức không được ủy quyền tiếp cho cá nhân, tổ chức khác dự họp Đại hội trừ trường hợp được cổ đông là tổ chức đồng ý; hoặc
  - b. Giấy uỷ quyền theo mẫu gửi kèm thư mời họp Đại hội
    - (i) Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền, văn bản uỷ quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân hoặc người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp; đồng thời kèm theo bản chụp Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông cá nhân ủy quyền;
    - (ii) Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền, văn bản uỷ quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân hoặc người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp; đồng thời kèm theo bản chụp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu pháp lý tương đương của cổ đông tổ chức ủy quyền.

Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại Đại hội sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông là hợp lệ với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.

2. Trường hợp cổ đông đã hủy/ chấm dứt việc ủy quyền cho đại diện được ủy quyền nhưng TCTHK không nhận được thông báo bằng văn bản về việc hủy/ chấm dứt ủy quyền đó trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại thì cổ đông đó khi tham dự Đại hội không được nhận Thẻ biểu quyết và Phiếu bầu cử tại Đại hội nếu đại diện được ủy quyền của cổ đông đã làm thủ tục nhận Thẻ biểu quyết và Phiếu bầu cử.
3. Đại diện được ủy quyền của cổ đông không được ủy quyền lại cho bên thứ ba trừ trường hợp quy định tại Điểm a Khoản 1.3 Điều này.
4. Trong thời gian diễn ra Đại hội, cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông phải nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội, tuân thủ theo sự hướng dẫn, điều khiển của Chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

5. Cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này, nếu vi phạm thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điểm b Khoản 7 Điều 142 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13.
6. Trường hợp vì lý do cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông phải rời khỏi cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết thì cá nhân này có trách nhiệm liên hệ với Ban Kiểm phiếu để thông báo ý kiến của mình bằng văn bản về những vấn đề biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp rời cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết mà không thông báo với Ban Kiểm phiếu thì coi như cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông đồng ý với tất cả những vấn đề được biểu quyết tại Đại hội.

#### **Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông**

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội (sau đây gọi tắt là Ban Kiểm tra tư cách cổ đông) có 04 thành viên do HĐQT TCTHK chỉ định và được giới thiệu với Đại hội, có chức năng và nhiệm vụ sau:
  - 1.1 Kiểm tra tư cách dự họp của các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông dựa trên các tài liệu mà họ xuất trình: Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu pháp lý tương đương; Thư mời họp; Văn bản ủy quyền tham dự Đại hội và các tài liệu khác kèm theo (nếu có).
  - 1.2 Phát Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử và các tài liệu của Đại hội cho cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông.
  - 1.3 Tổng hợp kết quả kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội.
2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
3. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp Thẻ biểu quyết và từ chối việc phát tài liệu của Đại hội.

#### **Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Ban Chủ tọa**

1. Chủ tịch HĐQT TCTHK làm Chủ tọa Đại hội và có quyền hạn, trách nhiệm như sau:
  - 1.1 Chủ trì, điều khiển Đại hội; chủ tọa tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự, và đảm bảo Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự.

- 1.2 Quyết định về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội.
- 1.3 Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề trong nội dung chương trình của Đại hội.
- 1.4 Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- 1.5 Trả lời hoặc chỉ định thành viên Ban Chủ tọa trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
- 1.6 Trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp bất cứ lúc nào phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và Điều lệ TCTHK mà không cần lấy ý kiến của Đại hội nếu nhận thấy rằng:
  - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả các thành viên dự họp;
  - b. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
  - c. Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp; hoặc
  - d. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
- 1.7 Chủ tọa Đại hội có quyền:
  - a. Yêu cầu tất cả các thành phần dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
  - b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến hành cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi Đại hội.
2. Ban Chủ tọa có tối đa 05 thành viên được Đại hội biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa. Ban Chủ tọa có chức năng giúp Chủ tọa điều hành Đại hội.

#### **Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu**

1. Ban Kiểm phiếu có 03 thành viên, gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên do Đại hội biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa.
2. Điều kiện làm thành viên Ban Kiểm phiếu
  - 2.1 Thành viên Ban kiểm phiếu không phải là thành viên HĐQT, KSV hoặc ứng viên BKS.

- 2.2 Thành viên Ban kiểm phiếu không phải là thành viên Ban Giám đốc của TCTHK.
- 2.3 Thành viên Ban kiểm phiếu không phải là những người có liên quan với những đối tượng nêu trên.
3. Ban Kiểm phiếu có quyền lập một bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
4. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
  - 4.1 Hướng dẫn cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội cách sử dụng Thẻ biểu quyết; thực hiện việc đếm số Thẻ biểu quyết theo từng loại: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến ngay sau khi Đại hội biểu quyết.
  - 4.2 Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.
  - 4.3 Tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả biểu quyết các vấn đề của Đại hội.
  - 4.4 Trường hợp bầu bổ sung KSV, Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
    - a. Kiểm tra và công bố danh sách các ứng viên bầu bổ sung KSV;
    - b. Hướng dẫn nguyên tắc, thể lệ bầu KSV theo Quy chế bầu bổ sung KSV;
    - c. Tiến hành phát, thu, kiểm đếm Phiếu bầu cử của các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông theo đúng số cổ phần và quyền biểu quyết của từng cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông;
    - d. Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông;
    - e. Thực hiện kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu và báo cáo kết quả kiểm phiếu trước Đại hội;
    - f. Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ Phiếu bầu cử cho Ban Thư ký Đại hội;
    - g. Cùng Chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về các ứng viên, kết quả bầu (nếu có) và báo cáo để ĐHĐCĐ quyết định.
  - 4.5 Thực hiện các nhiệm vụ được giao khác.

#### **Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội**

1. Ban Thư ký Đại hội gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên do Chủ tọa cử.
2. Ban Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa như: ghi chép Biên bản về diễn biến cuộc họp Đại hội, phản ánh trung thực, chính

xác, đầy đủ nội dung Đại hội trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội; trình bày trước Đại hội về Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

3. Ban Thư ký Đại hội có quyền lập một bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban trong việc ghi chép diễn biến cuộc họp, các nội dung câu hỏi, ý kiến chất vấn của cổ đông và trả lời.

### **Chương III**

## **TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

#### **Điều 10. Điều kiện và cách thức tiến hành Đại hội**

1. Cuộc họp Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự Đại hội. Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo số lượng cổ đông tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà các cổ đông đại diện và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.
2. Cuộc họp Đại hội dự kiến diễn ra theo lịch cụ thể do TCTHK thông báo.
3. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội. Việc biểu quyết thông qua từng nội dung trong Đại hội được thực hiện theo thể lệ biểu quyết và thông qua các quyết định tại Đại hội tại Điều 13 Quy chế này.

#### **Điều 11. Chương trình, nội dung làm việc của Đại hội**

1. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ thời gian đối với các nội dung trong chương trình họp.
2. Trường hợp thay đổi chương trình họp so với nội dung gửi kèm thông báo mời họp hoặc nội dung đăng tải trên trang thông tin điện tử của TCTHK, các thay đổi phải được Đại hội thông qua.

#### **Điều 12. Thảo luận và chất vấn tại Đại hội**

1. Căn cứ vào số lượng cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của Đại hội, Chủ tọa Đại hội có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp hợp lý nhất. Cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận, chất vấn bằng cách giơ tay đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội hoặc điền vào Phiếu câu hỏi gửi cho Ban Chủ tọa. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông được quyền phát biểu. Trường hợp nhiều cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ mời tuần tự từng cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông trình bày ý kiến của mình.

2. Cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình Đại hội đã thông qua. Nội dung ý kiến đề xuất của cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn của doanh nghiệp. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.
3. Đối với những vấn đề được chất vấn, Ban Chủ tọa có quyền trả lời ngay cho cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông hoặc ghi nhận ý kiến của cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông để HĐQT TCTHK trong phạm vi thẩm quyền của mình trả lời bằng văn bản cho cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi kết thúc Đại hội.

### **Điều 13. Thẻ lệ biểu quyết và thông qua các quyết định tại Đại hội**

- a. Nguyên tắc biểu quyết: Cổ đông có thể biểu quyết thông qua một trong những hình thức sau:
  - 1.1 Biểu quyết trực tiếp tại Đại hội bằng việc giơ Thẻ biểu quyết.
  - 1.2 Biểu quyết thông qua việc cử đại diện tới dự họp, khi đó đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội và biểu quyết như hình thức cổ đông trực tiếp dự họp.
  - 1.3 Gửi Phiếu biểu quyết đến Đại hội thông qua thư, fax, thư điện tử chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội (cụ thể là trước 8h ngày 07/5/2019). Trường hợp này, Trưởng Ban Kiểm phiếu có quyền mở Phiếu biểu quyết của cổ đông đó.
- b. Các vấn đề được thông qua tại Đại hội phải được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp tại Đại hội hoặc thông qua đại diện được ủy quyền của cổ đông có mặt tại Đại hội chấp thuận và của các cổ đông biểu quyết vắng mặt qua Phiếu biểu quyết đồng ý thông qua, trừ nội dung quy định tại Khoản 4 Điều 38 Điều lệ TCTHK.
- c. Trường hợp bầu bổ sung KSV, việc biểu quyết được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Quy chế bầu bổ sung KSV được Đại hội thông qua.
- d. Hình thức biểu quyết các vấn đề khác (ngoại trừ bầu bổ sung KSV):
  - 4.1 Biểu quyết trực tiếp bằng Thẻ biểu quyết
    - a. Cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông biểu quyết từng nội dung trong chương trình Đại hội. Khi biểu quyết một vấn đề được Đại hội đưa ra, các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng cách

giờ Thẻ biểu quyết lên cao. Việc xác định kết quả biểu quyết được tiến hành bằng cách đếm số Thẻ biểu quyết tán thành, số Thẻ biểu quyết không tán thành và số Thẻ biểu quyết không có ý kiến.

- b. Đối với từng vấn đề cần biểu quyết, Ban Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến của Cổ đông theo trình tự: Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến. Trường hợp cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông không giờ Thẻ biểu quyết thì coi như Tán thành. Với từng vấn đề xin ý kiến biểu quyết, các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông chỉ được giờ Thẻ biểu quyết một lần.
- 4.2 Biểu quyết vắng mặt bằng Phiếu biểu quyết theo mẫu trong bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của TCTHK theo quy định: Cổ đông sẽ cho ý kiến Tán thành/ Không tán thành/ Không có ý kiến đối với từng nội dung cụ thể và gửi về TCTHK.
- 4.3 Ban Kiểm phiếu sẽ có trách nhiệm kiểm phiếu cả 02 hình thức biểu quyết này và thông báo cho Chủ tọa Đại hội để thông báo kết quả tại Đại hội.

#### **Điều 14. Biên bản họp Đại hội, dự thảo nghị quyết Đại hội**

1. Biên bản Đại hội: Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Ban Thư ký ghi vào biên bản. Biên bản phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội. Biên bản Đại hội được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc Đại hội.
2. Căn cứ biên bản Đại hội, kết quả biểu quyết, Thư ký Đại hội sẽ tổng hợp số liệu và đưa vào dự thảo nghị quyết Đại hội. Dự thảo Nghị quyết được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội. TCTHK thực hiện đăng tải Nghị quyết trên trang thông tin điện tử của TCTHK theo quy định.
3. Biên bản, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp Đại hội, toàn văn Nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp được lưu giữ tại trụ sở TCTHK theo quy định.

### **Chương IV ĐIỀU KHOẢN KHÁC**

#### **Điều 15. Trường hợp tổ chức Đại hội không thành**

1. Trường hợp cuộc họp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 10 của Quy chế này thì việc triệu tập họp lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc.

Cuộc họp của Đại hội lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của TCTHK.

2. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội có thể phê chuẩn.

## **Chương V** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 16. Điều khoản thi hành**

1. Quy chế này gồm 05 chương, 16 điều, được thông qua ngày 10 tháng 5 năm 2019 và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Chủ tọa chịu trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này.
3. Các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông và những người tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này./.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm 2019

**GIẤY ỦY QUYỀN**

**V/v: Tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019  
của Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP**

**1. Bên ủy quyền**

Tên cổ đông: .....

CMND/Hộ chiếu/Thẻ CCCD/Chứng thực cá nhân hợp pháp khác/ĐKDN số: .....

Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ: .....

Mã số cổ đông (nếu có): .....

Hiện đang sở hữu: .....cổ phần phổ thông (mệnh giá 10.000 VNĐ/cổ phần).

**2. Bên được ủy quyền**

Ông/ Bà: .....

CMND/Hộ chiếu/Thẻ CCCD/ Chứng thực cá nhân hợp pháp khác/Giấy chứng nhận đăng ký  
doanh nghiệp/Tài liệu pháp lý tương đương: .....

Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ: .....

**3. Nội dung ủy quyền**

Thay mặt Bên ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP vào ngày 10/5/2019.

Thực hiện quyền phát biểu và biểu quyết tất cả những vấn đề thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP theo quy định của pháp luật và Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP với số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền như sau:

- Số cổ phần được ủy quyền: .....

- Số phiếu bầu được ủy quyền: .....

**4. Thời hạn ủy quyền**

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP

**5. Trách nhiệm của người được ủy quyền<sup>1</sup>**

- Thực hiện công việc được ủy quyền tại Mục 3 nêu trên.

- Không được ủy quyền lại cho bên thứ ba để thực hiện công việc được ủy quyền./.

**BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO  
ỦY QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG  
LÀ TỔ CHỨC<sup>2</sup>**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**BÊN ỦY QUYỀN**  
(Ký và ghi rõ họ tên,  
đồng dấu (nếu có<sup>3</sup>))

<sup>1</sup> Khi tham dự ĐHĐCĐ, Bên được ủy quyền cần mang theo: CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân/Chứng thực cá nhân hợp pháp khác, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/tài liệu pháp lý tương đương của Bên được ủy quyền; bản photo CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân/Chứng thực cá nhân hợp pháp khác, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/tài liệu pháp lý tương đương của Bên ủy quyền; Thư mời (nếu có) và Giấy ủy quyền bản chính.

<sup>2</sup> Trong trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền.

<sup>3</sup> Trường hợp cổ đông là tổ chức, văn bản ủy quyền phải được đóng dấu (nếu có) và ký bởi người đại diện theo pháp luật của tổ chức đó. Cổ đông tổ chức có thể gửi thông báo chỉ định người đại diện theo ủy quyền theo quy định tại Khoản 3 Điều 27 Điều lệ TCTHK thay cho Giấy ủy quyền này.

18-C  
3  
TY  
VIỆT N  
TCP  
HIỆN-T



**TỔNG CÔNG TY  
HÀNG KHÔNG VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

**PHIẾU BIỂU QUYẾT**

Tên cổ đông: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại:.....

Quốc tịch:.....

Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết:.....cổ phần<sup>1</sup>

Số phiếu biểu quyết:.....phiếu<sup>2</sup>

**1. Các nội dung biểu quyết**

**1.1 Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và các chỉ tiêu chính của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019**

**Biểu quyết:**  Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

**1.2 Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 và phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức**

**Biểu quyết:**  Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

**1.3 Báo cáo tiền lương và thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2018 và kế hoạch 2019**

**Biểu quyết:**  Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

**1.4 Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 và định hướng năm 2019**

**Biểu quyết:**  Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

**1.5 Báo cáo hoạt động của BKS năm 2018 và định hướng hoạt động năm 2019**

**Biểu quyết:**  Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

**1.6 Kế hoạch phát triển đội bay 2021-2025**

**Biểu quyết:**  Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

**1.7 Chủ trương đầu tư mua 50 tàu bay thân hẹp giai đoạn 2021-2025**

**Biểu quyết:**  Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

<sup>1</sup> Xác định tại ngày đăng ký cuối cùng

<sup>2</sup> Một (01) cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng một (01) phiếu biểu quyết

**1.8 Chủ trương về việc bán 05 tàu A 321 CEO**

**Biểu quyết:**  Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

**1.9 Miễn nhiệm Kiểm soát viên đối với ông Hoàng Thanh Quý**

**Biểu quyết:**  Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

**Ghi chú:**

- Quý cổ đông đánh dấu X vào ô biểu quyết lựa chọn của vấn đề cần lấy ý kiến.
- Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu:

  - Cổ đông đã lựa chọn một (01) trong ba (03) phương án biểu quyết;
  - Có chữ ký của Cổ đông là cá nhân; chữ ký của Người đại diện theo pháp luật hoặc Người đại diện theo ủy quyền và con dấu (nếu có) đối với Cổ đông là tổ chức.

**2. Thời hạn, cách thức gửi Phiếu biểu quyết**

- Cổ đông có thể gửi Phiếu biểu quyết theo một trong các hình thức sau:
  - Gửi thư đề trong phòng bì dán kín (theo dấu bưu điện) đến địa chỉ: Phòng Thư ký Hội đồng quản trị, Văn phòng Vietnam Airlines - Số 200 phố Nguyễn Sơn, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Hà Nội.
  - Gửi đến email [nhadautu@vietnamairlines.com](mailto:nhadautu@vietnamairlines.com) hoặc Fax 024 38 720 429
- Thời hạn nhận Phiếu biểu quyết đối với tất cả các cách thức trên là **trước 8h ngày 07/5/2019**.

**CHỮ KÝ CỦA CỔ ĐÔNG**



## **QUY CHẾ BẦU BỔ SUNG KSV TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP**

### **Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019**

Dự thảo Quy chế bầu bổ sung KSV TCTHK được xây dựng trên cơ sở tuân thủ các quy định tại Điều lệ TCTHK, Quy chế nội bộ về quản trị TCTHK và kế thừa Quy chế bầu KSV đã được thông qua tại các kỳ ĐHĐCĐ trước đây.

Hội đồng quản trị TCTHK kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua Quy chế bầu bổ sung KSV TCTHK như sau:

#### **Điều 1. Mục tiêu**

1. Đảm bảo tuân thủ luật pháp, các thông lệ tại Việt Nam và phù hợp với các quy định tại Điều lệ TCTHK.
2. Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.
3. Đảm bảo tính tập trung, ổn định của phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của TCTHK.

#### **Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và Đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định về việc bầu bổ sung Kiểm soát viên (KSV) TCTHK tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 (ĐHĐCĐ).
2. Quy chế này áp dụng đối với tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của TCTHK hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ.

#### **Điều 3. Số lượng và tiêu chuẩn KSV bầu bổ sung**

1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát (BKS) là 03 KSV.
2. Số lượng KSV được bầu bổ sung là 01 KSV để thay thế 01 KSV có đơn xin từ chức và được ĐHĐCĐ chấp thuận.
3. Nhiệm kỳ của KSV mới được tính từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua kết quả bầu KSV và phù hợp với quy định tại Điều lệ TCTHK.
4. Tiêu chuẩn KSV được bầu bổ sung: Thành viên được đề cử hoặc tự ứng cử làm KSV phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:
  - a. Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
  - b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc hoặc Người quản lý khác;
  - c. Không phải là Người quản lý của TCTHK; KSV không nhất thiết phải là Cổ đông hoặc người lao động của TCTHK;
  - d. Không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của TCTHK và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của TCTHK trong 03 (ba) năm liên trước đó;
  - e. Có đạo đức nghề nghiệp;

TỔNG CÔNG TY  
HÀNG KHÔNG VIỆT NAM  
LONG BIÊN

- f. Có trình độ từ đại học trở lên;
- g. Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm (đối với KSV chuyên trách); và
- h. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

#### **Điều 4. Quyền đề cử, ứng cử KSV**

1. Trước và trong cuộc họp ĐHĐCĐ, các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên BKS. Số lượng ứng viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng viên do ĐHĐCĐ quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm:
  - a. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 02 (hai) ứng viên;
  - b. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên;
  - c. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng viên;
  - d. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử tối đa 05 (năm) ứng viên.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định pháp luật. Cơ chế BKS đương nhiệm đề cử ứng viên BKS phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

#### **Điều 5. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử làm KSV**

1. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử KSV bao gồm:
  - a. Đơn đề cử hoặc Đơn ứng cử (theo mẫu tại tài liệu họp ĐHĐCĐ);
  - b. Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai có dán ảnh (theo mẫu tại tài liệu họp ĐHĐCĐ);
  - c. Bản sao hợp lệ Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu của ứng viên;
  - d. Bản sao hợp lệ Hộ khẩu thường trú (hoặc giấy đăng ký tạm trú dài hạn) đối với ứng viên là công dân Việt Nam;
  - e. Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cấp theo quy định của Luật lý lịch tư pháp năm 2009 hoặc văn bản pháp lý tương đương do nhà chức trách nước ngoài cấp;
  - f. Bản sao hợp lệ các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn của ứng viên.
2. Các văn bản trong hồ sơ phải được lập bằng tiếng Việt. Văn bản lập ở nước ngoài phải được hợp pháp hóa lãnh sự và dịch sang tiếng Việt. Các bản sao tiếng Việt và các bản dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt phải được cơ quan có thẩm quyền chứng thực theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp đề cử, ứng cử trước ĐHĐCĐ, cổ đông, nhóm cổ đông phải gửi hồ sơ đề cử, ứng cử đến TCTHK trước 16 h ngày 29/04/2019 theo địa chỉ sau:

Người phụ trách quản trị - Thư ký Tổng công ty

Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP

Địa chỉ: Số 200 Nguyễn Sơn - Long Biên - Hà Nội.

Điện thoại: 024.3 8732 732/2012

Fax: 024.38 720 429

(Nếu hồ sơ là bản fax thì phải gửi lại bản gốc khi đăng ký tham dự trước cuộc họp).

Trường hợp đề cử, ứng cử tại ĐHĐCĐ thì cổ đông, nhóm cổ đông đề cử, ứng cử phải cung cấp đầy đủ hồ sơ đề cử, ứng cử cho Chủ tọa để được xem xét.

#### **Điều 6. Lựa chọn các ứng viên**

Dựa trên các Đơn đề cử, ứng cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Ban Chủ tọa sẽ lập Danh sách các ứng viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện bầu làm KSV để công bố tại ĐHĐCĐ.

#### **Điều 7. Hình thức và phương thức bầu**

1. Việc bầu bổ sung KSV TCTHK sẽ được thực hiện theo hình thức trực tiếp, bỏ phiếu kín tại ĐHĐCĐ theo phương thức bầu dồn phiếu.
2. Mỗi cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc được ủy quyền nhân với số KSV được bầu bổ sung (là ... thành viên) do ĐHĐCĐ thông qua.  
Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 1.000 cổ phần, số thành viên BKS bầu bổ sung là 01 thành viên. Cổ đông A sẽ có tổng số phiếu bầu tương ứng với 1.000 phiếu cho 01 ứng viên BKS.
3. Cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông có quyền dồn hết tổng số quyền biểu quyết của mình cho một ứng viên hoặc phân chia tổng số phiếu của mình cho một số ứng viên.
4. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên của một cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).

(Chi tiết ví dụ về phương thức bầu dồn phiếu tại Phụ lục đính kèm Quy chế này).

#### **Điều 8. Tổ chức và giám sát bầu cử**

1. Ban Kiểm phiếu:
  - a. Việc tổ chức và giám sát bầu cử được Ban Kiểm phiếu thay mặt cho Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo đúng các quy định tại Quy chế này;
  - b. Ban Kiểm phiếu có 03 thành viên, gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên do ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa.
  - c. Điều kiện của thành viên Ban Kiểm phiếu:
    - Thành viên Ban kiểm phiếu không phải là thành viên HĐQT, KSV hoặc ứng viên BKS của TCTHK;

- Thành viên Ban kiểm phiếu không phải là thành viên Ban Giám đốc của TCTHK;
  - Thành viên Ban kiểm phiếu không phải là những người có liên quan với những đối tượng trên.
- d. Ban Kiểm phiếu lập một bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
2. Ban Kiểm phiếu phải bảo đảm tính chính trực, khách quan, bảo mật thông tin về việc kiểm phiếu và bầu cử.
3. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
- a. Kiểm tra và công bố danh sách các ứng viên bầu bổ sung KSV;
  - b. Phổ biến quy chế bầu cử và hướng dẫn cách thức bầu cử cho cổ đông;
  - c. Tiến hành phát, thu, kiểm đếm Phiếu bầu cử của các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông theo đúng số cổ phần và quyền biểu quyết của từng cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông;
  - d. Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông;
  - e. Thực hiện kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước ĐHĐCĐ;
  - f. Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ Phiếu bầu cử cho Ban Thư ký Đại hội;
  - g. Cùng Chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về các ứng viên, kết quả bầu (nếu có) và báo cáo để ĐHĐCĐ quyết định;
  - h. Các nhiệm vụ liên quan khác.
4. Ban Kiểm phiếu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và ĐHĐCĐ về việc tuân thủ Quy chế này và về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu.

### **Điều 9. Phiếu bầu cử và ghi Phiếu bầu cử**

1. Phiếu bầu cử:
- a. Phiếu bầu cử do TCTHK phát hành, được in thống nhất, có dấu treo của TCTHK, có ghi số đăng ký, họ và tên cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền của cổ đông và số phiếu bầu của cổ đông đó;
  - b. Cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông được phát đồng thời 01 Phiếu bầu cử KSV theo mã số tham dự (sở hữu và được ủy quyền);
  - c. Cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông khi được phát Phiếu bầu cử phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu, nếu có sai sót, cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông phải thông báo ngay cho Ban Kiểm phiếu đổi phiếu khác.
2. Cách ghi Phiếu bầu cử:
- a. Khi đồng ý bầu cho ứng viên, cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.

- b. Nếu không bầu cho ứng viên, cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông điền số “0” hoặc gạch chéo vào cột “Số phiếu bầu”.
  - c. Cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu cho một hoặc một số ứng viên, bầu cho tất cả số ứng viên hoặc không bầu cho ứng viên nào.
  - d. Tổng số phiếu bầu cho ứng viên của một cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông đó (= số cổ phần x số thành viên được bầu).
3. Phiếu bầu cử hợp lệ khi có đủ các điều kiện sau đây:
- a. Phiếu bầu cử cho ứng viên có tên trong danh sách và trong phạm vi số lượng thành viên cần bầu đã được ĐHĐCĐ thông qua;
  - b. Tổng số lượng phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu);
  - c. Không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này.
4. Phiếu bầu cử không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:
- a. Phiếu không do TCTHK phát hành và/hoặc không có dấu của TCTHK; hoặc
  - b. Phiếu gạch xóa, sửa chữa, bổ sung các nội dung không theo quy định (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới); hoặc
  - c. Phiếu có ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng viên quy định tại Điều 6 Quy chế này; hoặc
  - d. Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng viên vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó (bao gồm quyền sở hữu và được ủy quyền); hoặc
  - e. Phiếu không ký tên và ghi rõ họ tên của cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông; hoặc
  - f. Phiếu không ghi đúng hướng dẫn khi không bầu cho ứng viên.

#### **Điều 10. Bỏ phiếu và kiểm phiếu**

1. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát Phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông cuối cùng bỏ Phiếu bầu cử vào thùng phiếu.
2. Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông.
3. Các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông chỉ bỏ phiếu vào hòm phiếu đã được niêm phong do Ban Kiểm phiếu giám sát.
4. Việc kiểm phiếu phải được Ban Kiểm phiếu tiến hành tại phòng bỏ phiếu ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc. Trước khi mở thùng phiếu, Ban Kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản và niêm phong số phiếu không sử dụng. Ban Kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên Phiếu bầu cử.

#### **Điều 11. Nguyên tắc xác định kết quả bầu cử**

1. Người trúng cử KSV được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên mà ĐHĐCĐ đã biểu quyết.
2. Trường hợp có từ hai ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của BKS thì người nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu cũng ngang nhau hoặc tất cả các ứng viên đó không phải là cổ đông của TCTHK thì sẽ tổ chức bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau để chọn.
3. Nếu bầu không đủ số KSV cần bầu bổ sung thì ĐHĐCĐ sẽ tiến hành bầu tiếp lần 2 trong số những ứng viên còn lại.
4. Nếu sau khi bầu lần 2 vẫn chưa đủ thì ĐHĐCĐ sẽ biểu quyết bầu lại lần 3 hoặc để khuyết KSV và bầu bổ sung trong kỳ họp ĐHĐCĐ tiếp theo theo quyết định của Chủ tọa Đại hội.

### **Điều 12. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu**

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu.
2. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Thời gian, địa điểm lập Biên bản kiểm phiếu;
  - b. Thành phần Ban kiểm phiếu;
  - c. Mục đích, nội dung bỏ phiếu;
  - d. Tổng số cổ đông có mặt và đại diện được ủy quyền bầu cử tại ĐHĐCĐ; tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ;
  - e. Kết quả bầu cử;
  - f. Chữ ký của Thành viên Ban kiểm phiếu.
3. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được Ban Kiểm phiếu công bố trước ĐHĐCĐ và được ghi nhận vào Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

### **Điều 13. Quyền chất vấn**

Các cổ đông đại diện cổ đông có quyền chất vấn, khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu. Chủ tọa Đại hội, Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm giải trình và làm rõ các chất vấn của cổ đông và được ghi vào biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

### **Điều 14. Hiệu lực của Quy chế**

Quy chế này có hiệu lực sau khi được ĐHĐCĐ thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu bổ sung KSV TCTHK.

**Phụ lục**  
**HƯỚNG DẪN BẦU BỔ SUNG KIỂM SOÁT VIÊN**  
**THEO PHƯƠNG THỨC BẦU DÒN PHIẾU**

*(Đính kèm Quy chế bầu bổ sung KSV Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP)*

**1. Loại Phiếu bầu cử**

- Phiếu màu vàng: bầu bổ sung KSV.

**2. Bỏ phiếu:** Bỏ Phiếu bầu cử vào thùng phiếu.

**3. Ghi Phiếu bầu cử**

Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của BKS.

Cổ đông có thể chia tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên, hoặc dồn hết tổng số phiếu bầu cho một hoặc một số ứng viên nhưng tổng số phiếu bầu cho các ứng viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông.

**Ví dụ:**

Giả sử ĐHĐCĐ biểu quyết chọn 5 KSV trong tổng số 7 ứng viên. Quý cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A là:  $(1.000 \times 5) = 5.000$  phiếu bầu.

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

**Trường hợp 1: Cổ đông Nguyễn Văn A chia đều số phiếu bầu của mình cho 5 ứng viên (tương đương mỗi ứng viên nhận được 1.000 phiếu bầu)**

Stt	Họ tên ứng viên	Số phiếu bầu
1.	Ứng viên 1	1.000
2.	Ứng viên 2	1.000
3.	Ứng viên 3	1.000
4.	Ứng viên 4	1.000
5.	Ứng viên 5	1.000
6.	Ứng viên 6	0
7.	Ứng viên 7	0
	<b>Tổng số phiếu bầu</b>	<b>5.000</b>

**Trường hợp 2: Cổ đông Nguyễn Văn A dồn hết số phiếu bầu của mình cho 1 ứng viên (giả sử cổ đông dồn hết số phiếu bầu cho Ứng viên 2)**

Stt	Họ tên ứng viên	Số phiếu bầu
	Ứng viên 1	0
	Ứng viên 2	5.000
	Ứng viên 3	0
	Ứng viên 4	0
	Ứng viên 5	0
	Ứng viên 6	0
	Ứng viên 7	0
	<b>Tổng số phiếu bầu</b>	<b>5.000</b>

**Trường hợp 3: Cổ đông Nguyễn Văn A chia số phiếu bầu của mình cho 7 ứng viên nhưng không đều nhau**

Stt	Họ tên ứng viên	Số phiếu bầu
	Ứng viên 1	3.000
	Ứng viên 2	1.000
	Ứng viên 3	200
	Ứng viên 4	200
	Ứng viên 5	200
	Ứng viên 6	200
	Ứng viên 7	200
	<b>Tổng số phiếu bầu</b>	<b>5.000</b>

**Trường hợp 4: Cổ đông Nguyễn Văn A chia số phiếu bầu của mình cho một số ứng viên (giả sử dồn số phiếu bầu cho 02 ứng viên: Ứng viên 2 và Ứng viên 3)**

Stt	Họ tên ứng viên	Số phiếu bầu
	Ứng viên 1	0
	Ứng viên 2	3.000
	Ứng viên 3	2.000
	Ứng viên 4	0
	Ứng viên 5	0
	Ứng viên 6	0
	Ứng viên 7	0
	<b>Tổng số phiếu bầu</b>	<b>5.000</b>

#### 4. Phiếu bầu cử không hợp lệ

- Phiếu bầu cử không theo mẫu quy định, không có dấu của TCTHK.
- Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng viên quy định tại Điều 6 Quy chế này.
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho những ứng viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền).
- Các trường hợp khác quy định tại Quy chế này.

7518  
HÀNG  
KHÔNG  
CT  
NG B

Ảnh 4×6  
(Photo)  
(ảnh màu mới nhất  
có đóng dấu giáp  
lại của cơ quan xác  
nhận lý lịch)

## SƠ YẾU LÝ LỊCH (CURRICULUM VITAE)

1. Họ và tên: .....  
(Name)
2. Giới tính:  Nam  Nữ  
(Gender) (Male) (Female)
3. Ngày sinh: .....  
(Date of birth)
4. Quốc tịch: .....  
(Nationality)
5. CMND/Hộ chiếu số: ..... ngày cấp: ..... tại: .....  
(ID/Passport number) (issued on) (by)
6. Địa chỉ thường trú: .....  
(Residential address)
7. Số điện thoại liên lạc: .....  
(Tel/Mobile)
8. Trình độ văn hoá: .....  
(Education)
9. Trình độ chuyên môn (*ghi rõ trường, năm tốt nghiệp trường, chuyên ngành*):  
(Professional – college/university, graduation year, majors)  
- .....  
- .....  
- .....
10. Quá trình công tác (*nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua từ năm 18 tuổi*):  
(Work experience – Employee, title, brief job description)  
- .....  
- .....  
- .....  
- .....  
- .....  
- .....  
- .....  
- .....  
- .....  
- .....  
- .....  
- .....
11. Chức vụ công tác hiện nay: .....  
(Post)
12. Số lượng cổ phiếu được ủy quyền hoặc nắm giữ: ..... cổ phiếu  
(Number of shares owned or authorized) (shares)

Tôi xin xác nhận lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

(I answer for the truthfulness of my declaration.)

**Xác nhận:**

....., ngày ..... tháng ..... năm 2019

Date.....

**Người khai (Declarant)**

Ghi chú: Sơ yếu lý lịch này phải được xác nhận của Thủ trưởng cơ quan (nếu cá nhân đang làm việc tại pháp nhân), hoặc Ủy ban nhân dân xã/ phường nơi cá nhân đăng ký hộ khẩu thường trú (nếu cá nhân không làm việc tại pháp nhân).



12

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ CỬ KIỂM SOÁT VIÊN**

Kính gửi: Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP

Tôi/Chúng tôi là cổ đông/nhóm cổ đông của Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP, nắm giữ ..... cổ phần (bằng chữ.....  
.....) chiếm .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng, có tên trong danh sách dưới đây:

TT	Họ và tên	CMND/ Hộ chiếu/ CCCD/ GCN ĐKDN	Số cổ phần nắm giữ
1			
2			
...	...	...	...
	Tổng số cổ phần		

Sau khi nghiên cứu dự thảo Quy chế bầu bổ sung Kiểm soát viên của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP (Quy chế bầu cử), tôi/chúng tôi đồng ý đề cử Ông/Bà có tên trong danh sách dưới đây tham gia ứng cử bầu bổ sung Kiểm soát viên tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP:

TT	Họ và tên	Số CMND/ Hộ chiếu/ CCCD, ngày cấp, nơi cấp	Số cổ phần sở hữu	Địa chỉ

Đồng thời, chúng tôi thống nhất cử (*áp dụng trong trường hợp nhóm cổ đông đề cử*):

Ông/Bà: .....

Mã số cổ đông (nếu có): .....

CMND/Hộ chiếu/Thẻ CCCD/ GCN ĐKDN số:.....

Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử bổ sung Kiểm soát viên tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 của Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP theo đúng Quy chế bầu cử.

Tôi/Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc đề cử này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Quy chế bầu cử.

....., ngày ... tháng ... năm 2019

**Cổ đông**

(Ký và ghi rõ họ tên)<sup>1</sup>

<sup>1</sup> Nếu cổ đông là pháp nhân thì người đại diện pháp luật ký tên đóng dấu (không được ủy quyền hoặc ký thay)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**ĐƠN ỨNG CỬ KIỂM SOÁT VIÊN**

Kính gửi: Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP

**Tôi tên là:** .....

CMND/Hộ chiếu/ Thẻ căn cước công dân số: .....

Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Hiện đang sở hữu (đại diện sở hữu) ..... cổ phần (bằng chữ: ..... ) có quyền biểu quyết của Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP, tương ứng ..... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đang lưu hành của Tổng công ty.

Xét phù hợp đủ theo các điều kiện được quy định trong Luật Doanh nghiệp 2014, Điều lệ Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP và dự thảo Quy chế bầu bổ sung Kiểm soát viên của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 (Quy chế bầu cử), tôi đề nghị được tham gia ứng cử vị trí Kiểm soát viên Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP.

Hồ sơ được đính kèm bao gồm:

1. Sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền;
2. Bản sao có chứng thực:
  - CMND/ Thẻ căn cước công dân/ Hộ chiếu;
  - Hộ khẩu thường trú (hoặc giấy đăng ký tạm trú dài hạn) đối với ứng viên là công dân Việt Nam;
  - Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hoá và trình độ chuyên môn;
3. Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cấp theo quy định của Luật lý lịch tư pháp năm 2009 hoặc văn bản pháp lý tương đương do nhà chức trách nước ngoài cấp;
4. Đơn đề cử (nếu ứng viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử).

Tôi cam kết sẽ tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Quy chế bầu cử.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm Kiểm soát viên, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP, luôn tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP./.

Trân trọng.

....., ngày ... tháng ... năm 2019

**Ứng viên**

(Ký và ghi rõ họ tên)



## **BÁO CÁO**

### **Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018**

### **và các chỉ tiêu chính của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019**

---

Tổng công ty Hàng không Việt Nam (TCTHK) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 với những nội dung chính như sau:

### **PHẦN 1**

### **KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018**

#### **I. Môi trường kinh doanh**

Kinh tế Việt Nam năm 2018 tăng trưởng cao nhất trong 10 năm trở lại đây, đạt 7,08%, các chỉ tiêu vĩ mô ổn định, thu hút khách du lịch quốc tế, trong đó:

- Thị trường nội địa tiếp tục tăng trưởng chậm lại với mức 6,9% trong năm 2018 sau giai đoạn tăng trưởng bùng nổ về khách 2013 - 2017.

- Thị trường quốc tế tăng trưởng 19% so với cùng kỳ, trong đó tăng trưởng của phân khúc hàng không giá rẻ lên tới 38%, tăng trưởng của phân khúc hàng không truyền thống là 14%. Sự tăng trưởng mạnh của hàng không giá rẻ làm gia tăng sự cạnh tranh của thị trường khách quốc tế, đặc biệt tại khu vực Đông Bắc Á, Đông Nam Á.

- Thị trường thuê chuyên: Tổng thị trường thuê chuyên 2018 tăng 39% so cùng kỳ. Tăng trưởng của thị trường thuê chuyên chủ yếu nằm ở khu vực Đông Bắc Á, và chủ yếu do sự gia tăng của các hãng hàng không giá rẻ (LCC).

- Tình hình thế giới và khu vực có những diễn biến phức tạp; cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung Quốc có những ảnh hưởng lớn đến tình hình kinh tế thế giới. Nguy cơ uy hiếp an ninh an toàn, nhất là an ninh mạng vẫn luôn thường trực.

- Giá nhiên liệu JetA1 liên tục tăng cao từ đầu năm và chỉ giảm từ tháng 11/2018, bình quân năm ở mức 85,1 USD/thùng, vượt 12,1 USD/thùng (16%) so kế hoạch.

- Các đồng tiền bản tệ chủ chốt trong rổ tiền tệ của TCTHK đều có xu hướng mất giá so với USD vào nửa cuối 2018 từ 1% đến 2%, riêng Nhân dân tệ - CNY mất giá khoảng 5%, tỷ giá cuối năm USD/VND tăng khoảng 2% so với tỷ giá đầu năm. Tỷ giá bình quân năm 2018 USD/VND là 23.030, thấp hơn 0,3% so KH2018.

- Tình trạng quá tải hạ tầng tại các sân bay trong nước tiếp tục ảnh hưởng xấu đến hoạt động khai thác, phát sinh thêm chi phí cho Tổng công ty.



## II. Kết quả sản xuất kinh doanh

TCTHK đã triển khai các giải pháp điều hành quyết liệt, linh hoạt, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch trọng yếu của năm 2018 và đạt được những thành tựu nổi bật trên nhiều lĩnh vực: An toàn tuyệt đối với trên **141.300 chuyến bay**, vận chuyển **21,9 triệu lượt khách** với chất lượng dịch vụ tiêu chuẩn 4 sao được khẳng định vững chắc; Năng suất lao động tiếp tục được nâng cao; Thu nhập và phúc lợi của người lao động tiếp tục được cải thiện; Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ đạt **2.418 tỷ VNĐ**, vượt 23,6% kế hoạch.

### 1. Kết quả hoạt động trong các lĩnh vực

#### 1.1 Khai thác - vận chuyển

- TCTHK đã chủ động điều hành tải linh hoạt trong nội địa theo nhu cầu thị trường và nhằm đạt mục tiêu giảm chi phí khai thác, tăng doanh thu bình quân trong giai đoạn giá nhiên liệu tăng cao. Mặc dù các chỉ tiêu về sản lượng thấp hơn kế hoạch nhưng chỉ tiêu hiệu quả sản xuất kinh doanh có mức tăng trưởng vượt bậc so với kế hoạch.

- Chỉ số đúng giờ (OTP) luôn duy trì ở mức cao, ngay cả trong những giai đoạn cao điểm, quá tải trầm trọng ở các sân bay trong nước. OTP đi/đến đạt mức 89/81% vượt kế hoạch, đưa VNA vào nhóm các hãng hàng không có chỉ số bay đúng giờ hàng đầu thế giới.

- Mở các đường bay mới đi/đến đến khu vực Đông Bắc Á (Nha Trang – Seoul; Đà Nẵng - Osaka).

- Đưa vào sử dụng phần mềm phân bay tập trung; khai thác tổ hợp buồng lái mô phỏng máy bay (SIM) đầu tiên tại Việt Nam cho các thể hệ tàu bay hiện đại (B787, A350, A320/321).

#### 1.2. Kỹ thuật

Công tác kỹ thuật luôn được đảm bảo, tỷ lệ máy bay sẵn sàng khai thác (ARL) ở mức cao: 93,56%, (mục tiêu 93,5%) thông qua việc tối ưu hóa kế hoạch định kỳ bảo dưỡng tàu bay, động cơ, càn, APU; triển khai các biện pháp quản trị chi phí kỹ thuật; tăng cường hợp tác với các đối tác nước ngoài có kinh nghiệm nhằm nâng cao năng lực bảo dưỡng kỹ thuật tàu bay (Ký Hợp đồng dịch vụ PTVT trọn gói đội tàu A321 và thành lập doanh nghiệp bảo dưỡng sửa chữa tàu bay với đối tác ST Aerospace).

#### 1.3. Dịch vụ

- Chất lượng dịch vụ tiêu chuẩn 4 sao được duy trì bền vững, không ngừng cải thiện và được Skytrax công nhận là Hãng hàng không tiêu chuẩn 4 sao năm thứ 3 liên tiếp.

- Hoàn thiện và nâng cấp sản phẩm, dịch vụ: Ra mắt dịch vụ làm thủ tục hành khách, hành lý ngoài sân bay (in-town check-in) tại Hà Nội, Đà Nẵng.

- Tỷ lệ khách tự làm thủ tục (self check-in) liên tục tăng qua các năm, năm 2018 tỷ lệ này tại HAN đạt 40,5%, SGN đạt 42,49% (mục tiêu 37,5%).

- Chỉ số Thiện cảm của khách hàng (NPS) được cải thiện rõ rệt, đạt 28,5%, vượt mục tiêu 3,5 điểm và cao hơn 5 điểm so với trung bình của ngành hàng không.

#### 1.4. An toàn - an ninh

Với mục tiêu an toàn là số một, công tác an toàn, an ninh đã được TCTHK triển khai toàn diện, hiệu quả, góp phần tích cực phục vụ hoạt động khai thác; số sự cố/vụ việc xảy ra liên quan đến con người thấp hơn so với cùng kỳ. Công tác an ninh hàng không luôn được đảm bảo, kịp thời phát hiện, xử lý khi có vụ việc xảy ra; tình trạng trộm cắp tài sản trong hành lý, hàng hóa và trên tàu bay giảm mạnh. Trong năm 2018 TCTHK cũng đã hoàn thành các chương trình đánh giá gia hạn chứng chỉ người khai thác tàu bay (AOC) theo yêu cầu.

#### 1.5. Công nghệ thông tin (CNTT)

TCTHK tiếp tục triển khai đầu tư, nâng cấp các hệ thống CNTT nhằm đáp ứng sự phát triển ngày càng lớn mạnh của Hãng Hàng không tiên tiến tiêu chuẩn dịch vụ 4 sao nhằm hỗ trợ cho công tác điều hành, nâng cao năng lực hệ thống bán, cũng như góp phần quan trọng vào mục tiêu nâng cao chất lượng dịch vụ, năng suất lao động và hiệu quả SXKD. Công tác an ninh thông tin và phòng chống tấn công các hệ thống CNTT luôn được đảm bảo với chế độ giám sát chặt chẽ 24/24.

#### 1.6. Lao động - tiền lương

Triển khai sắp xếp, tổ chức lại một số cơ quan, đơn vị để hợp lý hóa quy trình công việc, nâng cao năng suất lao động; không tăng lao động gián tiếp, duy trì ổn định định biên lao động. TCTHK đã triển khai các chương trình đào tạo chuyên ngành hàng không, tiếng Anh trong và ngoài nước, tổ chức các hội thảo chuyên ngành, tạo chuyển biến tích cực về nhận thức và thay đổi tư duy lãnh đạo, quản lý, đồng thời nâng cao kiến thức chuyên môn tiệm cận trình độ quốc tế.

Nhờ sử dụng hiệu quả các nguồn lực nên với số lượng lao động 6.605 người (tại thời điểm 31/12/2018), giảm 103 lao động so với cùng kỳ, TCTHK vẫn đáp ứng tốt nhu cầu tăng trưởng, phát triển SXKD. Năng suất lao động tiếp tục được nâng cao so với cùng kỳ, cụ thể:

STT	Chỉ tiêu NSLĐ	Đơn vị tính	TH 2018	% so với TH2017
1	Khách luân chuyển/LĐ	1000 kh.km/LĐ	5.533	107,8 %
2	Ghế luân chuyển/LĐ	1000 ghế.km/LĐ	6.800	107,7 %

Về chế độ đối với người lao động: TCTHK tiếp tục cải cách chính sách tiền lương và thu nhập, tăng lương đối với phi công, tiếp viên từ 01/06/2018 và đối với cán bộ quản lý, chuyên viên, kỹ sư, cán sự, nhân viên từ 01/07/2018; thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người lao động, trong đó tiếp tục triển khai chế độ bảo hiểm hưu trí tự nguyện và bảo hiểm sức khỏe cho người lao động năm 2018. Thu nhập người lao động dần từng bước tiệm cận với thu nhập bình quân cùng ngành trong khu vực.

7518  
NG T  
HÔNG V  
CTC  
BIÊN

### *1.7. Các chỉ tiêu tài chính*

Tình hình tài chính và các cân đối tài chính lớn được tiếp tục cải thiện đáng kể theo hướng lành mạnh và bền vững.

Doanh thu được cải thiện về cơ cấu, chất lượng, trong đó doanh thu bình quân nội địa vượt kế hoạch 13,6%, chi phí được kiểm soát chặt chẽ theo mục tiêu. Lợi nhuận kinh doanh vận tải hàng không tăng trưởng vững chắc;

Nguồn vốn được sử dụng, bổ sung kịp thời đáp ứng nhu cầu SXKD và nhu cầu đầu tư; quản trị hiệu quả dòng tiền và nguồn vốn lưu động vừa đảm bảo khả năng thanh toán vừa gia tăng thu nhập hoạt động tài chính; Việc cơ cấu lại nguồn vốn kinh doanh theo hướng triển khai giải pháp SLB và giảm vay nợ cho đầu tư đã giúp cải thiện các chỉ số tài chính theo hướng an toàn: Hệ số nợ phải trả trên vốn CSH đã đạt tỷ lệ 2,58:1 vào cuối 2018 và sẽ tiếp tục giảm, dự kiến đến cuối năm 2019 sẽ còn khoảng 2,41:1.

Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ đạt 2.111 tỷ đồng, bằng 115% kế hoạch; lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 2.598 tỷ đồng, bằng 135,5% so với KH; Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn CSH (ROE) của Công ty mẹ đạt 12,27%, tăng 1,41 điểm % so với 2017. Tổng các khoản nộp ngân sách (hợp nhất) đạt 6.715 tỷ đồng, bằng 123,4% kế hoạch, trong đó Công ty mẹ nộp 1.801 tỷ đồng (đã bao gồm cổ tức của cổ đông nhà nước).

Với kết quả sản xuất kinh doanh tích cực, cổ phiếu HVN và giá trị vốn hóa của TCTHK có đà tăng trưởng khá ổn định, giá cổ phiếu vẫn ở mức cao sau khi TCTHK đã thực hiện tăng vốn điều lệ từ 12.275 tỷ đồng lên 14.183 tỷ đồng trong năm 2018. Tại thời điểm 22/4/2019, giá trị vốn hóa của HVN đã đạt xấp xỉ 57.000 tỷ đồng, tương đương 2,43 tỷ USD, tăng 18,8% so với thời điểm cổ phiếu HVN chào sàn Upcom (ngày 03/01/2017).

### *1.8. Lĩnh vực đầu tư*

Trong năm 2018, công tác đầu tư của TCTHK tập trung vào các dự án đầu tư trọng điểm, ưu tiên nguồn vốn cho các dự án đầu tư hạ tầng, CNTT nhằm nâng cao năng lực điều hành, quản trị và tạo lập hạ tầng cho hệ thống kỹ thuật, khai thác đội tàu bay.

Công tác đầu tư của TCTHK đã tuân thủ theo đúng quy định, phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của TCTHK, đáp ứng nhu cầu cấp thiết và đảm bảo tính hiệu quả.

Về đầu tư đội tàu bay, trong năm 2018 TCTHK tiếp tục thực hiện dự án đầu tư tàu bay A350-900 và đã nhận 02 tàu mới dưới hình thức Sale and Leaseback.

Để đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững lâu dài, TCTHK tiếp tục thực hiện chủ trương đổi mới đội tàu bay. Trong năm 2018, TCTHK đã xây dựng kế hoạch phát triển đội bay giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn 2030; báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án đầu tư 50 tàu bay thân hẹp giai đoạn 2021 - 2025; chủ trương bán 05 tàu bay A321CEO sản xuất năm 2004 - 2005 để trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Về đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp: Tổng giá trị vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp tại 21 danh mục đầu tư khoảng 6.480 tỷ đồng (31/12/2018), chiếm 45,68% tổng vốn điều lệ của TCTHK. Hầu hết các doanh nghiệp có vốn góp đều hoạt động có mức lãi khả quan, bảo toàn và phát triển vốn. Tổng thu nhập năm 2018 từ các khoản đầu tư ra ngoài doanh nghiệp đạt 1.070 tỷ đồng; Tỷ suất thu nhập trên vốn đầu tư (ROI) đạt 16,5 %.

## 2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch ĐHĐCĐ thường niên 2018

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2018	TH 2018	% TH2018/KH2018
1	Hành khách vận chuyển	Triệu khách	24,3	21,9	90,1
2	Hành khách luân chuyển	Tỷ khách.km	38,5	36,2	94,0
3	Hàng hóa vận chuyển	Nghìn tấn	349,9	341,6	97,6
4	Hàng hóa luân chuyển	Triệu tấn.km	996,2	995,7	99,9
5	Doanh thu				
5.1	Hợp nhất	Tỷ đồng	97.073	98.950	101,9
5.2	Công ty mẹ	Tỷ đồng	73.490	73.227	99,6
6	Lợi nhuận trước thuế				
6.1	Hợp nhất	Tỷ đồng	2.421	3.312	136,8
6.2	Công ty mẹ	Tỷ đồng	1.959	2.418	123,4
7	Lợi nhuận sau thuế				
7.1	Hợp nhất	Tỷ đồng	1.917	2.599	135,6
7.2	Công ty mẹ	Tỷ đồng	1.836	2.111	114,9
8	Tổng kinh phí đầu tư*	Tỷ đồng	3.503	671	

(\* Tổng kinh phí đầu tư được ĐHĐCĐ thông qua bao gồm cả khoản dự phòng đặt cọc mua tàu bay 1.430 tỷ đồng chưa thực hiện do chưa hoàn tất thủ tục dự án đầu tư)

TCTHK chủ động điều hành linh hoạt tải cung ứng phù hợp nhu cầu thị trường nên mặc dù các chỉ tiêu về sản lượng thấp hơn kế hoạch nhưng các chỉ tiêu hiệu quả sản xuất kinh doanh có mức tăng trưởng vượt bậc so với kế hoạch.

## 3. Các kết quả khác trong năm 2018

- Hợp tác phát triển du lịch: ký thỏa thuận hợp tác với UBND Tp. Đà Nẵng về xúc tiến quảng bá điểm đến Việt Nam, Đà Nẵng và hình ảnh của Vietnam Airlines; phối hợp với UBND Tp. Hà Nội tổ chức Lễ hội “Boi chài thuyền rồng Hà Nội mở rộng” tại Hồ Tây;

- Ký kết và triển khai thỏa thuận hợp tác chiến lược với các đối tác lớn trong nước: Hợp tác với Tập đoàn Vingroup xây dựng các sản phẩm kết hợp hàng không và du lịch; Hợp tác với Vinamilk về cung cấp sản phẩm dinh dưỡng, sản phẩm

đồng thương hiệu; Thỏa thuận hợp tác với các hãng hàng không như: El Al Israel Airlines, Aeroflot,...

- Hoàn thành phương án tăng vốn điều lệ chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu; niêm yết cổ phiếu “HVN” trên sàn giao dịch chứng khoán Tp.HCM (HOSE).

- Hoàn thành việc xây dựng Đề án tái cơ cấu lại, đổi mới, nâng cao hiệu quả TCTHK giai đoạn 2019 – 2020.

#### **4. Các giải thưởng đạt được trong năm 2018**

Trong năm 2018, TCTHK đã vinh dự nhận được nhiều danh hiệu và giải thưởng danh giá, được đánh giá cao về thương hiệu:

- Công ty định giá thương hiệu hàng đầu thế giới Brand Finance xếp hạng Vietnam Airlines thuộc Top 10 thương hiệu giá trị nhất Việt Nam năm 2018, đánh giá giá trị thương hiệu Vietnam Airlines đạt 416 triệu USD, tăng 34% về giá trị và 01 bậc về vị trí so với năm 2017;

- Thương hiệu Quốc gia năm 2018;

- Giải thưởng “Hãng hàng không dẫn đầu thế giới về hạng Phổ thông đặc biệt” và “Hãng hàng không dẫn đầu thế giới về bản sắc văn hóa” do Tổ chức giải thưởng Du lịch Thế giới (World Travel Awards – WTA) trao tặng;

- Top Hãng hàng không lớn được yêu thích nhất châu Á năm 2018 (Traveler’ Choice Major Airlines - Asia 2018);

- Hãng Hàng không quốc tế 4 sao năm thứ 3 liên tiếp theo đánh giá của Skytrax;

- Giải thưởng Hãng hàng không 4 sao toàn cầu của APEX;

- Top 10 doanh nghiệp xuất sắc nhất Việt Nam, top 10 doanh nghiệp phát triển bền vững nhất Việt Nam;

- Giải thưởng danh giá “Hãng hàng không xuất sắc” của JNTO - Nhật Bản;

- “Hãng hàng không thân thiện với đại lý năm 2018” của KATA Hàn Quốc;

- Top 10 doanh nghiệp đại chúng quy mô lớn công bố thông tin, minh bạch nhất;

## PHẦN 2

### ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2015 - 2018

Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ lần thứ nhất ngày 12/3/2015 của TCTHK đã thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh chủ yếu giai đoạn 2015 - 2018, kết quả thực hiện như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2015-2018	Thực hiện 2015-2018	Tỷ lệ TH/KH
Tổng sản lượng vận chuyển (Tr khách)			
- Hành khách	84,9	81,8	96,4%
- Hàng hóa	976,6	1.146,5	117,3%
Tổng vốn đầu tư công ty mẹ (tỷ VND)	61.167	33.240,8	54,3%
Tổng doanh thu (tỷ VND)			
- Hợp nhất	383.674	324.721	84,6%
- Công ty mẹ	293.605	253.189	86,2%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ VND)			
- Hợp nhất	9.077	10.117	111,5%
- Công ty mẹ	6.088	6.323	103,9%
LNST/vốn CSH (bình quân) (%)			
- Hợp nhất	7,13	12,99	+ 5,86
- Công ty mẹ	6,38	9,36	+ 2,98

**\* Đánh giá:**

TCTHK đã thực hiện các chỉ tiêu giai đoạn 2015 - 2018 bám sát kế hoạch, đặc biệt là các chỉ tiêu về lợi nhuận:

- Về sản lượng vận chuyển: nhu cầu thị trường thấp hơn dự báo và giá nhiên liệu tăng cao nên TCTHK đã linh hoạt điều chỉnh tải cung ứng để đảm bảo hiệu quả chung toàn mạng.

- Về đầu tư: Tổng vốn đầu tư thực hiện thấp do TCTHK cơ cấu lại nguồn vốn, chuyển phần lớn đầu tư đội bay từ hình thức vay mua sang bán và thuê lại (SLB). Một số dự án đầu tư xây dựng hạ tầng lớn bị chậm tiến độ do nhiều nguyên nhân cả chủ quan và khách quan.

- Mặc dù chỉ tiêu Tổng doanh thu thực hiện thấp do TCTHK chủ động điều chỉnh giảm sản lượng vận chuyển nhưng các chỉ tiêu hiệu quả đều vượt so với kế hoạch đã đề ra.

## PHẦN 3

### KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

#### I. Dự báo môi trường kinh doanh năm 2019

##### 1. Thuận lợi

Kinh tế vĩ mô trong nước dự báo tăng trưởng ổn định với tốc độ tăng trưởng GDP khoảng 6,9% so với năm 2018;

Thị trường hàng không quốc tế dự kiến tăng trưởng 12% so cùng kỳ, trong đó phân khúc hàng không giá rẻ có dấu hiệu bão hòa, tăng trưởng ở mức 13%; thị trường nội địa tăng 16,3% so cùng kỳ; thị trường khách thuê chuyến được dự báo sẽ tiếp tục có sự gia tăng cạnh tranh từ các hãng LCC và các hãng hàng không mới thành lập.

##### 2. Khó khăn, thách thức

Giá nhiên liệu dự kiến vẫn duy trì ở mức cao (85 USD/thùng) và còn tiếp tục tiềm ẩn nhiều diễn biến khó lường; các đồng tiền chủ chốt được dự báo vẫn có xu hướng mất giá so với USD. Tỷ giá USD/VND bình quân kế hoạch 2019 là 23.420, tăng 2% so với 2018.

Tại thị trường quốc tế: sự cạnh tranh tiếp tục gia tăng trên khu vực Đông Bắc Á, Đông Nam Á khi hàng không giá rẻ (LCC) tiếp tục tăng cường khai thác, cạnh tranh với hàng không truyền thống (FSC).

Tại thị trường nội địa: tình trạng quá tải tại các sân bay, đặc biệt là Tân Sơn Nhất vẫn chưa được giải quyết, dẫn đến khó khăn lớn cho TCTHK trong việc mở rộng quy mô khai thác, tăng thêm tải cung ứng, đồng thời làm phát sinh tăng chi phí và ảnh hưởng tới chất lượng dịch vụ. Cạnh tranh tiếp tục gia tăng do có sự gia nhập của hãng hàng không mới, cạnh tranh trực tiếp với cả FSC và LCC.

#### II. Mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

Trong năm 2019, thực hiện phương châm “**Trách nhiệm – Chủ động – Sáng tạo**”, TCTHK sẽ triển khai thực hiện quyết liệt các nhóm giải pháp nhằm mục tiêu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 được ĐHĐCĐ thông qua, nâng cao vị thế, hình ảnh của Vietnam Airlines, gia tăng lợi ích cho các nhà đầu tư, cổ đông và Nhà nước.

1. **Khai thác:** Tổ chức điều hành khai thác bay theo tiêu chuẩn tiên tiến, đảm bảo **An toàn - Hiệu quả - Đúng giờ**;

2. **Kỹ thuật:** Tiếp tục nâng cao năng lực bảo dưỡng tàu bay; quản trị tốt các chi phí kỹ thuật; giữ vững và nâng cao độ tin cậy, tỷ lệ máy bay sẵn sàng khai thác;

3. **Dịch vụ:** Nâng tầm chất lượng dịch vụ 4 sao, xúc tiến triển khai chương trình nâng cấp dịch vụ lên tiêu chuẩn 5 sao;

4. **Thương mại:** Kiên trì quan điểm điều hành sản phẩm linh hoạt, bám sát thị trường, đảm bảo mục tiêu hiệu quả; duy trì và nâng cao hệ số sử dụng ghế,

doanh thu bình quân; tăng tỷ trọng bán online; tiếp tục mở rộng hợp tác song phương và đa phương với các Hãng HK trong và ngoài Skyteam; tích cực mở rộng hợp tác liên doanh với các đối tác lớn trên các đường bay trọng điểm;

**5. An toàn - an ninh:** Đảm bảo an toàn tuyệt đối hoạt động khai thác; duy trì chứng chỉ nhà khai thác AOC; gia hạn chứng chỉ IOSA. Triển khai các biện pháp giám sát, phòng ngừa để giảm thiểu tối đa các vụ việc liên quan đến an ninh;

**6. Công nghệ thông tin:** Xây dựng một cơ sở dữ liệu chung, thống nhất (Data Warehouse) trong toàn TCTHK; triển khai đầu tư, nâng cấp đồng bộ các hệ thống công nghệ thông tin theo chuẩn mực dựa trên các quy trình tiêu chuẩn, tiên tiến (Best Practice) của ngành hàng không; đáp ứng mục tiêu quản trị, nâng cao hiệu quả SXKD, từng bước tiến tới hoạt động theo mô hình Digital Airlines;

**7. Lao động, tiền lương:** hoàn thiện và triển khai đề án cải cách tiền lương nhằm tạo động lực, thu hút nguồn lao động chất lượng cao và nâng cao năng suất lao động.

#### **8. Đầu tư:**

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng lớn, trọng điểm, đáp ứng kịp thời hoạt động SXKD chính của TCTHK.

- Hoàn thiện thủ tục để kịp thời triển khai dự án đầu tư mua 50 tàu bay thân hẹp.

- Nâng cao chất lượng công tác quản trị và giám sát đầu tư của VNA Group; giám sát chặt chẽ về tiến độ, chất lượng, hiệu quả và tăng cường trách nhiệm trong quản lý đầu tư;

**9. Tài chính:** Duy trì tình hình tài chính và các cân đối tài chính lớn đảm bảo lành mạnh và bền vững.

### **III. Kế hoạch đội tàu bay và định hướng sản phẩm năm 2019**

#### **1. Kế hoạch đội tàu bay**

Trong năm 2019 TCTHK sẽ nhận 17 tàu A321 NEO, 03 tàu B787-10, 02 tàu A350; trả các tàu bay thuê đã hết hạn; dừng khai thác tàu A321 cũ để chuẩn bị bán thanh lý; cho thuê tàu A321. Tổng số tàu bay khai thác đến cuối năm 2019 là 98 tàu bay.

#### **2. Định hướng sản phẩm năm 2019**

Nhằm mục tiêu tối đa hóa hiệu quả khai thác, TCTHK có một số điều chỉnh về sản phẩm, cụ thể:

##### **Quốc tế**

Mở mới và điều chỉnh tần suất khai thác trên một số đường bay tại khu vực thị trường Đông Bắc Á, Đông Nam Á và Đông Dương.

### ***Nội địa***

Mở mới và điều chỉnh tần suất khai thác trên một số đường bay tại thị trường nội địa, đặc biệt từ các sân bay mới (Hải Phòng/Cần Thơ) nhằm giải quyết bài toán tối ưu đội tàu bay và tránh tình trạng quá tải ở các sân bay lớn.

### **V. Tổng hợp các chỉ tiêu chính của kế hoạch SXKD năm 2019**

Căn cứ các mục tiêu kế hoạch năm 2019 đã đặt ra, trong bối cảnh diễn biến thị trường và các yếu tố đầu vào còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, TCTHK xác định duy trì hoạt động SXKD với tốc độ tăng trưởng ở mức hợp lý, cân đối giữa các mục tiêu **tăng trưởng-thị phần-hiệu quả**.

TCTHK trình ĐHCĐ thông qua các chỉ tiêu chính của kế hoạch SXKD năm 2019 như sau:

<b>STT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>KH2019</b>	<b>KH2019/ TH2018 (%)</b>
1.	Khách vận chuyển	triệu kh	24,9	113,7
2.	Khách luân chuyển	tỷ kh.km	40,6	112,3
3.	Hàng hóa vận chuyển	1.000 tấn	373,5	109,3
4.	Hàng hóa luân chuyển	1.000 tấn.km	1.059,7	106,4
5.	Doanh thu	Tỷ đồng		
5.1	<i>Hợp nhất</i>		111.729	112,9
5.2	<i>Công ty mẹ</i>		82.520	112,7
6.	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng		
6.1	<i>Hợp nhất</i>		3.362	103,8
6.2	<i>Công ty mẹ</i>		2.678	111,9
7.	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng		
7.1	<i>Hợp nhất</i>		2.680	105,8
7.2	<i>Công ty mẹ</i>		2.407	115,1
8.	Tổng kinh phí đầu tư	Tỷ đồng	5.416,8	

## **V. Các giải pháp thực hiện kế hoạch**

### **1. Giải pháp điều hành sản phẩm**

- Tiếp tục việc điều hành sản phẩm linh hoạt, hiệu quả, đặc biệt ở thị trường nội địa, thường xuyên rà soát điều chỉnh tải theo diễn biến thị trường, đáp ứng nhu cầu khách hàng;

- Tập trung nguồn lực nắm giữ thị phần khách hàng mục tiêu và các thị trường trọng điểm có hiệu quả.

### **2. Giải pháp khai thác**

- Khai thác hiệu quả chương trình phân bay tập trung nhằm giảm chi phí và tối ưu hóa đội bay và nguồn lực phi công, tiếp viên.

- Chủ động nguồn nhân lực, đặc biệt là lực lượng phi công để đáp ứng nhu cầu khai thác.

- Triển khai giai đoạn 2 chương trình Tiết kiệm nhiên liệu và tối ưu hóa đường bay, phương thức bay.

- Triển khai áp dụng đường bay mới, rút ngắn thời gian bay từ Việt Nam đi châu Âu;

### **3. Giải pháp kỹ thuật**

- Giữ vững và nâng cao độ tin cậy cất cánh tàu bay, tỷ lệ máy bay sẵn sàng khai thác và đảm bảo tuyệt đối an toàn bay;

- Tập trung nâng cao năng lực công tác lập kế hoạch bảo dưỡng tàu bay, động cơ; kiểm soát tốt hơn các chi phí bảo dưỡng tàu bay;

- Thực hiện các giải pháp kỹ thuật để quản trị tốt chi phí nhiên liệu.

- Tiếp tục triển khai liên doanh, hợp tác với các đối tác nước ngoài có năng lực để nâng cao trình độ, phát triển năng lực bảo dưỡng kỹ thuật tàu bay.

### **4. Giải pháp về dịch vụ**

Tiếp tục nâng cấp chất lượng dịch vụ hạng phổ thông, chất lượng phục vụ của tiếp viên, dịch vụ mặt đất tại các sân bay; đồng thời nâng cao hơn nữa tỷ lệ hành khách tự làm thủ tục check in, rút ngắn thời gian làm dịch vụ mặt đất tại các sân bay căn cứ trong nước.

### **5. Giải pháp thương mại**

- Nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu, dự báo thị trường, nắm chắc biến động cạnh tranh, chủ động xây dựng và điều hành sản phẩm sát với nhu cầu thị trường, đảm bảo hiệu quả kinh doanh tối ưu toàn mạng đường bay.

- Hoàn chỉnh hệ thống chính sách, tổ chức hệ thống bán, kênh phân phối với các giải pháp đồng bộ. Hiện đại hóa, đa dạng hóa phương thức bán và công cụ thanh toán theo xu hướng thế giới.

- Triển khai mạnh mẽ, hiệu quả chiến lược và các chiến dịch marketing, truyền thông quảng cáo sản phẩm, xây dựng thương hiệu Vietnam Airlines hiện đại, sáng tạo, thân thiện, năng động, hiệu quả và có trách nhiệm với xã hội.

- Mở rộng hiệu quả hợp tác mạng đường bay và marketing với nguyên tắc hiệu quả tối ưu toàn mạng của Vietnam Airlines Group. Tiếp tục thúc đẩy hợp tác đa phương, song phương với các Hãng hàng không trong và ngoài Skyteam.

#### **6. Giải pháp công nghệ thông tin**

- Tập trung triển khai các đề án, dự án cải thiện hạ tầng công nghệ thông tin nhằm mục tiêu tăng chất lượng phục vụ hành khách, tăng hiệu quả hệ thống bán, tăng năng suất lao động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đồng thời gắn với mục tiêu chuyển đổi thành Digital Airlines.

- Đảm bảo vững chắc an ninh thông tin, chủ động phòng, chống, xử lý kịp thời các tình huống bị tấn công, gián đoạn.

#### **7. Giải pháp quản trị tài chính**

- Tiếp tục tái cơ cấu nguồn vốn kinh doanh theo hướng tăng tỷ lệ tự tài trợ vốn, tiếp tục giảm quy mô và tỷ lệ vốn vay thông qua việc thực hiện Sale and Leaseback (SLB) cho 02 tàu bay A 350-900 có lịch nhận năm 2019.

- Quản trị có hiệu quả dòng tiền và nguồn vốn lưu động, đảm bảo khả năng thanh toán và gia tăng thu nhập thông qua các nghiệp vụ đầu tư ngắn hạn.

- Tiếp tục triển khai mạnh việc áp dụng các công nghệ và phương thức thanh toán mới, hoàn thiện hệ thống thanh toán điện tử trong toàn hệ thống.

- Tăng cường công tác quản trị doanh thu và kiểm soát chặt chẽ chi phí theo mục tiêu từng khối.

#### **8. Giải pháp tổ chức và lao động**

- Từng bước triển khai đổi mới mô hình tổ chức theo đề án tái cơ cấu, phù hợp xu thế, nâng cao tính cạnh tranh.

- Tiếp tục quản lý chặt định biên lao động, thực hiện luân chuyển, bố trí, sắp xếp lao động nhằm sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực.

- Tăng cường chương trình đào tạo, huấn luyện và đào tạo nội bộ, tiếp tục chương trình xây dựng Văn hóa doanh nghiệp.

- Tiếp tục cải tiến và nâng cao các chế độ lương, thưởng, phúc lợi cho người lao động nhằm thu hút và giữ chân các lao động có chất lượng cao.

## **PHẦN 4**

### **KIẾN NGHỊ**

Trên cơ sở những nội dung báo cáo trên đây, HĐQT kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 thông qua:

1. Các chỉ tiêu chính của kế hoạch SXKD năm 2019 trình bày tại Mục IV phần 3.

2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế (nếu có), báo cáo cổ đông tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên tiếp theo.

Trân trọng kính trình./.



## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2018 VÀ TỶ LỆ CHI TRẢ CỔ TỨC**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019**

Căn cứ Luật kế toán Việt Nam;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP;

Căn cứ vào Quy chế Quản lý tài chính của TCTHK ban hành theo Quyết định số 577/QĐ-HĐQT-TCTHK ngày 15 tháng 06 năm 2017 của HĐQT,

Hội đồng quản trị TCTHK kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 phê duyệt Báo cáo tài chính Công ty mẹ, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 và phương án phân phối lợi nhuận của Công ty mẹ năm 2018 như sau:

I- Báo cáo tài chính Công ty mẹ, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã được Công ty Kiểm toán KPMG thực hiện kiểm toán, được Ban kiểm soát TCTHK kiểm tra, thẩm định và được công bố thông tin công khai theo quy định. Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bao gồm các nội dung:

1. Báo cáo của Ban Giám đốc
2. Báo cáo của đơn vị kiểm toán độc lập
3. Bảng cân đối kế toán
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
6. Thuyết minh Báo cáo tài chính

Chi tiết Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán của TCTHK được gửi kèm theo tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 và được công bố công khai trên website của TCTHK ([www.vietnamairlines.com](http://www.vietnamairlines.com)).

\* Ý kiến của kiểm toán độc lập: KPMG không đưa ý kiến ngoại trừ, ý kiến trái ngược hoặc từ chối đưa ý kiến trên BCTC Công ty mẹ và BCTC hợp nhất.

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản trong Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán:

**ĐVT: VND**

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>CÔNG TY MẸ</b>	<b>HỢP NHẤT</b>
<b>I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (31/12/2018)</b>		
<b>A. Tổng cộng tài sản</b>	<b>73.542.707.557.829</b>	<b>82.390.256.747.145</b>
1. Tài sản ngắn hạn	12.479.745.873.316	20.325.570.151.479
2. Tài sản dài hạn	61.062.961.684.513	62.064.686.595.666
<b>B. Tổng cộng nguồn vốn</b>	<b>73.542.707.557.829</b>	<b>82.390.256.747.145</b>
1. Nợ phải trả	55.275.499.892.677	63.717.833.334.912
2. Vốn chủ sở hữu	18.267.207.665.152	18.672.423.412.233
Trong đó:		
- Vốn góp của chủ sở hữu	14.182.908.470.000	14.182.908.470.000
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	2.863.446.938.611	3.365.259.327.410
<b>II. KẾT QUẢ HĐKD NĂM 2018</b>		
<b>1. Tổng doanh thu và thu nhập</b>	<b>73.227.128.002.160</b>	<b>98.949.654.583.476</b>
Trong đó: Doanh thu hoạt động SXKD và TC	72.468.927.487.825	97.954.304.649.679
<b>2. Tổng chi phí SXKD, tài chính và khác</b>	<b>70.809.230.725.480</b>	<b>95.637.749.754.735</b>
Trong đó: Chi phí hoạt động SXKD và TC	70.806.418.606.898	95.598.798.080.679
3. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	<b>1.662.508.880.927</b>	<b>2.355.506.569.000</b>
<b>4. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>2.417.897.276.680</b>	<b>3.311.904.828.741</b>
- Chi phí thuế thu nhập hiện hành	306.853.652.633	695.812.381.497
- Chi phí thuế thu nhập hoãn lại		17.583.288.960
<b>5. Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>2.111.043.624.047</b>	<b>2.598.509.158.284</b>
Trong đó :		
- Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	2.111.043.624.047	2.335.040.234.597
- Lợi nhuận sau thuế của CĐ không kiểm soát		263.468.923.687

## **II. Phương án chia cổ tức năm 2018:**

Tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến 10% mệnh giá bằng tiền.

Xin trân trọng kính trình.

## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Về hoạt động năm 2018 và định hướng hoạt động năm 2019**

Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng không Việt Nam - Vietnam Airlines (TCTHK) trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động năm 2018 và định hướng hoạt động năm 2019 như sau:

#### **I/ Kết quả hoạt động năm 2018**

##### **1. Đánh giá chung**

Năm 2018 với quan điểm chỉ đạo doanh nghiệp: phát huy mọi lợi thế, chủ động nắm bắt thời cơ, lấy chất lượng và hiệu quả làm trọng tâm, phát triển doanh nghiệp bền vững theo chuẩn mực quốc tế, HĐQT đã thực hiện đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm, nghĩa vụ theo Điều lệ Vietnam Airlines và các quy định pháp luật; phát huy tốt vai trò chỉ đạo, định hướng mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện thành công các mục tiêu đề ra theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.

Trong năm 2018, HĐQT đã tổ chức 17 phiên họp, ban hành 301 Nghị quyết và 102 Quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT, đồng thời thường xuyên xem xét đánh giá việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định HĐQT đã ban hành.

Các Thành viên HĐQT đã phát huy cao vai trò, trách nhiệm trong việc đưa ra các quyết định của HĐQT. Đối với các đề án, kế hoạch quan trọng của Vietnam Airlines, HĐQT có sự tham mưu tư vấn của các Ủy ban thuộc HĐQT và các chuyên gia của HĐQT.

Bên cạnh đó, HĐQT đẩy mạnh việc phân cấp, ủy quyền cho Tổng giám đốc, gắn với trách nhiệm cá nhân chủ trì để nâng cao tính chủ động, hiệu quả trong công tác điều hành SXKD, tuân thủ chặt chẽ các quy định pháp luật.

##### **2. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc, Ban điều hành**

Trong năm 2018, HĐQT đã thực hiện tốt công tác chỉ đạo, giám sát hoạt động của Tổng giám đốc và Ban điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và việc triển khai các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT, đồng thời nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và các quy định, quy chế nội bộ hiện hành.

HĐQT tổ chức triển khai giám sát đánh giá hoạt động hệ thống kiểm soát nội bộ thông qua hoạt động, chương trình công tác của Ủy ban kiểm toán, Ban Kiểm toán nội bộ.

Định kỳ hoặc theo yêu cầu thực tiễn hoạt động, Tổng giám đốc báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động SXKD, phân tích, đánh giá kết quả thực hiện trên các lĩnh vực, đồng thời đề xuất các giải pháp, phương hướng thực hiện. Trên cơ sở báo cáo của Tổng giám đốc, HĐQT đã ban hành các Nghị quyết để chỉ đạo, định hướng các hoạt động của TCTHK, đảm bảo hiệu quả SXKD, tuân thủ các qui định pháp luật.

Năm 2018 trên cơ sở định hướng chỉ đạo của HĐQT và bám sát diễn biến của thị trường, Ban điều hành đã triển khai tích cực, hiệu quả các giải pháp điều hành đảm bảo thực hiện đạt và vượt các mục tiêu do ĐHĐCĐ và HĐQT giao.

### **3. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ**

#### ***3.1. Đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHĐCĐ giao***

Trong năm 2018, với sự thống nhất và nỗ lực, quyết tâm cao trong toàn hệ thống, HĐQT đã chỉ đạo triển khai xuyên suốt giải pháp kiểm soát, điều hành bám sát nhu cầu thị trường, tối ưu hóa hiệu quả khai thác, tăng doanh thu và triệt để tiết kiệm chi phí, hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu hiệu quả SXKD.

Do vậy khi thị trường nội địa tăng trưởng thấp hơn so với kế hoạch, Vietnam Airlines đã chủ động điều chỉnh tải cung ứng để tăng hiệu quả khai thác. Vì vậy, mặc dù chỉ tiêu sản lượng vận chuyển thấp hơn kế hoạch nhưng doanh thu vẫn đạt kế hoạch và đặc biệt các chỉ tiêu hiệu quả của Vietnam Airlines có mức tăng trưởng vượt bậc: lợi nhuận trước thuế của công ty mẹ đạt 2.418 tỷ đồng, vượt 23,4% so với kế hoạch; lợi nhuận trước thuế hợp nhất của Vietnam Airlines đạt 3.312 tỷ đồng, vượt 36,8% so với kế hoạch 2018.

#### ***3.2. Hoàn thành phương án tăng vốn điều lệ chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu, thực hiện việc niêm yết cổ phiếu HVN lên sàn HOSE; thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông***

Năm 2018 Vietnam Airlines đã hoàn thành phương án chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ theo phê duyệt của ĐHĐCĐ. Đến 31/12/2018, vốn điều lệ của Vietnam Airlines tăng thêm 1.907 tỷ đồng lên mức 14.183 tỷ đồng.

Cổ phiếu HVN chính thức giao dịch trên sàn Hose từ ngày 7/5/2019, góp phần nâng cao vị thế và hình ảnh của Vietnam Airlines, mở rộng các kênh huy động vốn, đồng thời tăng thêm tính thanh khoản cho cổ phiếu HVN, tạo thuận lợi cho các cổ đông, đặc biệt là cổ đông nhà nước.

Trong năm 2018, HĐQT đã chỉ đạo thực hiện việc chi trả cổ tức bằng tiền cho các cổ đông theo phê duyệt tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2018. Việc chi trả cổ tức đã hoàn thành trong tháng 06/2018 với tỷ lệ chi trả 8% mệnh giá cổ phiếu, tương ứng với tổng số tiền chi trả là 982 tỷ đồng.

#### ***3.3. Kết quả lựa chọn công ty kiểm toán BCTC giai đoạn 2019 – 2021***

Thực hiện ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT Vietnam Airlines đã phê duyệt kết quả lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán BCTC giai đoạn 2019 – 2021 đảm bảo tuân thủ đúng quy định và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

#### ***3.4. Tiền lương, thù lao của HĐQT:***

Năm 2018, Vietnam Airlines đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về hiệu quả sản xuất kinh doanh, lợi nhuận sau thuế công ty mẹ 2.111 tỷ đồng, vượt 15% so với kế hoạch. Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, kết quả SXKD của Vietnam Airlines và các quy định liên quan, trên cơ sở số lượng thực

tế và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các thành viên HĐQT, tổng quỹ tiền lương và thù lao thực hiện năm 2018 của các thành viên HĐQT là 6,13 tỷ đồng.

#### **4. Các kết quả nổi bật khác**

##### **4.1. Hoạt động SXKD**

Các chỉ tiêu chất lượng dịch vụ đều đạt và vượt mục tiêu đề ra: Vietnam Airlines một lần nữa khẳng định vị thế Hãng hàng không quốc tế 4 sao năm thứ 3 liên tiếp theo tiêu chuẩn của Skytrax.

Chỉ số bay đúng giờ OTP được duy trì ổn định ở mức cao, ngay cả trong giai đoạn cao điểm, lễ Tết. Vietnam Airlines luôn ở trong nhóm các hãng hàng không có chỉ số bay đúng giờ hàng đầu thế giới (bình quân OTP đi đạt 89%, OTP đến đạt 81% đều vượt mục tiêu đề ra).

Hoạt động hợp tác thương mại được tăng cường và mở rộng, Vietnam Airlines đã ký thỏa thuận hợp tác chiến lược với các đối tác lớn trong nước như Vingroup, Vinamilk; đồng thời tiếp tục mở rộng hợp tác thương mại với các Hãng hàng không quốc tế: All Nippon Airways, Aeroflot, El Al Israel Airlines,... thể hiện cam kết nỗ lực không ngừng nhằm mở rộng mạng bay, đa dạng hóa sản phẩm và nâng cao chất lượng dịch vụ của Vietnam Airlines.

Năm 2018 cũng là năm Vietnam Airlines tiếp tục được cộng đồng trong nước và quốc tế công nhận với hàng loạt giải thưởng danh giá: Hãng hàng không dẫn đầu thế giới về hạng Phổ thông đặc biệt; Hãng hàng không dẫn đầu thế giới về bản sắc văn hóa”; Top Hãng hàng không lớn được yêu thích nhất châu Á năm 2018; Thương hiệu quốc gia năm 2018...

Các giải thưởng đã ghi nhận và khẳng định vị thế, uy tín đang ngày càng được nâng cao của thương hiệu Vietnam Airlines trong lòng khách hàng Việt Nam và thế giới, là kết quả có được từ quá trình nỗ lực bền bỉ của Hãng nhằm mang đến chất lượng sản phẩm, dịch vụ tốt nhất cho khách hàng cũng như đóng góp vào sự phát triển chung cộng đồng, xã hội.

Các chỉ số tài chính được duy trì ở mức an toàn, tích cực. Các chỉ tiêu ROE, ROA, ROS có mức tăng trưởng cao; hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu về mức 2,58 lần, thấp hơn thời điểm đầu năm 2018.

Năm 2018, với kết quả SXKD tăng trưởng vượt trội, TCTHK và các doanh nghiệp thuộc TCTHK đã đóng góp cho ngân sách nhà nước 6.715 tỷ đồng (số liệu hợp nhất), đạt 102% kế hoạch.

##### **4.2. Công tác quản trị và nâng cao hiệu quả hoạt động của Vietnam Airlines**

HĐQT luôn chú trọng việc chỉ đạo hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý, đẩy mạnh chương trình cải cách hành chính, triển khai nâng cấp và đưa vào sử dụng các phần mềm quản trị hiện đại tiên tiến đảm bảo quản trị doanh nghiệp theo mô hình công ty đại chúng quy mô lớn tuân thủ quy định của pháp luật và chuẩn mực quốc tế.

HĐQT thường xuyên có những chỉ đạo, định hướng đối với các hoạt động của TCTHK nhằm nâng cao hiệu quả SXKD, tuân thủ các quy định pháp luật.

Trên cơ sở định hướng chỉ đạo của HĐQT, Ban điều hành đã triển khai tốt các giải pháp điều hành linh hoạt. Kết quả là TCTHK đã đạt và vượt các mục tiêu do ĐHCĐ và HĐQT giao, đồng thời duy trì vị thế, hình ảnh của Vietnam Airlines trên thị trường.

Nhằm định hướng chiến lược phát triển Vietnam Airlines trong dài hạn, năm 2018 HĐQT đã chỉ đạo hoàn thiện Đề án cơ cấu lại, đổi mới nâng cao hiệu quả của Vietnam Airlines giai đoạn 2019 – 2020 để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

#### **4.3. Chế độ tiền lương và phúc lợi cho người lao động**

Xác định đội ngũ người lao động là nguồn lực quan trọng – một trong những giá trị cốt lõi của Vietnam Airlines, trong nhiều năm qua Vietnam Airlines đã từng bước thực hiện chương trình cải cách tiền lương, gắn tiền lương với hiệu quả SXKD.

Năm 2018 HĐQT đã ban hành Nghị quyết sửa đổi chính sách phân phối thu nhập; sửa đổi Quy chế quản lý sử dụng quỹ tiền lương, quỹ khen thưởng, phúc lợi. Đồng thời, HĐQT chỉ đạo việc triển khai thực hiện các chính sách phúc lợi đối với người lao động, trong đó tiếp tục triển khai chế độ bảo hiểm hưu trí tự nguyện và bảo hiểm sức khỏe cho người lao động.

Chương trình cải cách tiền lương và hệ thống chính sách phúc lợi mang tính dài hạn đã tạo động lực nâng cao năng suất lao động, hiệu quả công việc và thu hút người lao động gắn bó với doanh nghiệp, đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Vietnam Airlines.

#### **4.4. Chương trình đổi mới, phát triển đội tàu bay**

Định hướng xuyên suốt của Vietnam Airlines đối với đội tàu bay – nguồn lực chính yếu trong hoạt động kinh doanh VTHK - là tiếp tục đổi mới đội tàu bay theo hướng hiện đại, trẻ hóa, tiết kiệm chi phí khai thác, nâng cao chất lượng dịch vụ và năng lực cạnh tranh.

Năm 2018 Vietnam Airlines tiếp tục chương trình đổi mới đội tàu bay thông qua việc đưa vào khai thác dòng tàu bay mới A321NEO có nhiều ưu điểm vượt trội so với dòng A321CEO hiện tại, cho phép giảm lượng tiêu hao nhiên liệu và có tầm bay xa hơn.

Căn cứ dự báo thị trường trong các năm tới, cũng như định hướng chiến lược của TCTHK, HĐQT đã chỉ đạo hoàn chỉnh kế hoạch phát triển đội bay giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 với mục tiêu đầu tư đổi mới đội tàu bay, thay thế tàu bay thế hệ cũ để trình ĐHCĐ thông qua.

#### **4.5. Hiệu quả đầu tư ra ngoài doanh nghiệp**

HĐQT tiếp tục thực hiện tốt công tác chỉ đạo, giám sát hoạt động đầu tư ra ngoài doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp có vốn góp của TCTHK, tăng thu nhập cho Công ty mẹ. HĐQT đã thực hiện giao

chỉ tiêu kế hoạch cho Người đại diện vốn tại các doanh nghiệp, đồng thời giám sát Người đại diện thông qua Quy chế quản lý vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác.

Trong năm 2018, hầu hết các danh mục đầu tư của Công ty mẹ đều có hiệu quả cao, lợi nhuận, cổ tức Vietnam Airlines được chia từ các doanh nghiệp này không ngừng tăng trưởng và đóng góp tích cực vào kết quả hoạt động SXKD của Công ty mẹ.

Tổng cổ tức/lợi nhuận Vietnam Airlines dự kiến được chia từ kết quả hoạt động SXKD năm 2018 là 1.070 tỷ đồng, đạt 106% kế hoạch, vượt 13% so với thực hiện năm 2017.

### III/ Định hướng hoạt động năm 2019

Năm 2019, dự báo tình hình chính trị, xã hội Việt Nam tiếp tục ổn định, tăng trưởng kinh tế khoảng 6,9%. Thị trường vận tải hàng không tiếp tục tăng trưởng; dự kiến tổng khách thị trường quốc tế tăng trưởng 12%, thị trường nội địa tăng trưởng 16,3% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, Vietnam Airlines cũng sẽ đối mặt với không ít khó khăn, thách thức như giá nhiên liệu tăng cao, cạnh tranh tiếp tục gia tăng do có sự gia nhập của hãng hàng không mới, tình trạng quá tải tại các sân bay (đặc biệt là sân bay Tân Sơn Nhất) vẫn ở mức độ trầm trọng; các bất ổn về chính trị, kinh tế trên thế giới dự báo sẽ tiếp tục biến động khó lường.

Trong bối cảnh đó, HĐQT xác định phương châm chỉ đạo là liên tục đổi mới, chủ động, sáng tạo, với mục tiêu hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHCĐ thường niên 2019 giao.

Các mục tiêu, nhiệm vụ chính thực hiện trong năm 2019:

1. Mục tiêu hoạt động SXKD HĐQT đã giao cho Ban điều hành:

1.1. Khẳng định vai trò chủ đạo của VNA Group ở thị trường Nội địa với chỉ tiêu thị phần tối thiểu ở mức 55%, thị phần hợp lý ở thị trường Quốc tế; Đảm bảo cân đối giữa các mục tiêu: Tăng trưởng - Thị phần - Hiệu quả.

1.2. Chỉ tiêu khách luân chuyển 40,6 tỷ kh.km, tăng 12,3 % so với TH năm 2018; Doanh thu công ty mẹ 82.520 tỷ đồng, tăng 12,7% so với TH 2018; Lợi nhuận trước thuế của công ty mẹ 2.678 tỷ đồng, tăng 10,8% so với TH năm 2018.

2. Các nhiệm vụ lớn, trọng tâm trong năm 2019:

2.1. Triển khai thực hiện đổi mới đội tàu bay theo Kế hoạch phát triển đội tàu bay giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030.

2.2. Triển khai đề án cơ cấu lại, đổi mới, nâng cao hiệu quả Vietnam Airlines.

2.3. Triển khai các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ phục vụ hoạt động SXKD (cơ sở bảo dưỡng tàu bay...); các dự án công nghệ thông tin với mục tiêu phát triển doanh nghiệp theo hướng Digital Airlines và Business Ecosystem.

2.4. Nâng tầm dịch vụ 4 sao, từng bước triển khai chương trình nâng cấp chất lượng dịch vụ lên tiêu chuẩn 5 sao.

2.5. Tăng cường hợp tác trên các lĩnh vực (đặc biệt trong lĩnh vực thương

18-C.1  
TY  
VIỆT NAM  
CP  
N-T.P

mai, kỹ thuật); Thúc đẩy mở rộng hợp tác đa phương, song phương với các Hãng hàng không.

2.6. Tiếp tục triển khai Chương trình cải cách tiền lương của TCTHK, trong đó năm 2019 tập trung xây dựng Đề án cải cách tiền lương nhằm thu hút nguồn nhân lực (đặc biệt lực lượng lao động đặc thù) đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của Vietnam Airlines.

2.7. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý nội bộ để nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp.

2.8. Phối hợp chặt chẽ về sản phẩm, nguồn lực, thương hiệu giữa các hãng hàng không trong VNA Group để nâng cao sức cạnh tranh, đa dạng hóa sản phẩm, đảm bảo mục tiêu phát triển dài hạn, bền vững.

2.9. Tăng cường công tác kiểm soát và quản trị các doanh nghiệp có vốn góp của Vietnam Airlines; nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp vốn góp, tăng cường sự phối hợp, hỗ trợ lẫn nhau giữa các doanh nghiệp tạo thành một hệ thống dịch vụ hoàn chỉnh, xây dựng phương án liên kết sản phẩm và hàng hóa dịch vụ giữa các doanh nghiệp nhằm nâng cao sức cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh chung của cả Tổng công ty.

Với những thành tựu đạt được, với tinh thần chủ động sáng tạo nắm bắt thời cơ và nỗ lực quyết tâm của cả hệ thống, Vietnam Airlines sẽ hoàn thành và hoàn thành vượt mức các mục tiêu kế hoạch năm 2019.

Trân trọng báo cáo.



2.6. Giám sát việc thực hiện kế hoạch tăng vốn của TCT, bán phần vốn Nhà nước; việc thực hiện bán và cho thuê lại tàu bay, động cơ; việc thực hiện giám sát đặc biệt đối với JPA, K6; thủ tục niêm yết trên sàn HOSE và giám sát thực hiện khuyến cáo của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán bên ngoài.

### 3. Các cuộc họp của BKS

BKS tổ chức họp định kỳ theo quy định để tổng hợp và thống nhất kết quả kiểm soát hàng quý, cụ thể như sau:

- Quý I/2018: Tổng kết hoạt động kiểm soát và kết quả kiểm soát năm 2017, thông qua chương trình hoạt động năm 2018; Kết quả thẩm định BCTC riêng, BCTC hợp nhất năm 2017 và tình hình thực hiện Nghị quyết quý IV/2017 .
- Quý II/2018: Triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ; Tổng kết và thống nhất nội dung báo cáo hoạt động của BKS 6 tháng đầu năm và kế hoạch hoạt động 6 tháng cuối năm 2018.
- Quý III/2018: Thảo luận và thống nhất về tình hình thực hiện kế hoạch SXKD 6 tháng đầu năm 2018; Thẩm định và thông qua kết quả thẩm định BCTC riêng và BCTC hợp nhất bán niên năm 2018 của Ban Kiểm toán nội bộ; Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết đến quý II/2018.
- Quý IV/2018: Thảo luận, thống nhất về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng năm 2018, ước thực hiện năm 2018 và định hướng kế hoạch năm 2019; Theo dõi việc thực hiện giám sát đối với JPA, K6; Thống nhất nội dung báo cáo kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch năm 2019 của BKS; Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết quý III/2018.

### 4. Kết quả thực hiện công tác giám sát

#### 4.1. Tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT

##### 4.1.1. Nghị quyết ĐHĐCĐ

Trong năm, ĐHĐCĐ đã ban hành Nghị quyết số 03/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/5/2018 về việc: chỉ đạo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018; chỉ đạo thực hiện trích lập các quỹ, chi trả tiền lương, thù lao cho thành viên HĐQT, BKS; chi trả cổ tức bằng tiền cho cổ đông; định hướng hoạt động năm 2019 của BKS; lựa chọn công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán BCTC giai đoạn 2019-2021; quyết định thời điểm chuyển giao dịch cổ phiếu HVN sang sàn HOSE khi đáp ứng đủ các điều kiện quy định và hoàn tất các thủ tục liên quan theo đúng quy định; sửa đổi điều lệ TCT, sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị TCT.

Các nội dung NQ ĐHĐCĐ đều đã được thực hiện, TCT cũng đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu.

##### 4.1.2. Nghị quyết HĐQT

Đối với mỗi Nghị quyết của HĐQT, TGD đều có văn bản triển khai, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị. Hàng quý, TGD tổng hợp, báo cáo

tình hình thực hiện Nghị quyết, trong đó nêu rõ các nội dung đã thực hiện, các nội dung đang thực hiện, những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị phương án giải quyết.

Trong năm 2018, HĐQT TCT đã ban hành 301 Nghị quyết và 102 quyết định để triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Các nội dung Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2018 đã được cụ thể hóa tại các NQ HĐQT và được TGD triển khai thực hiện đầy đủ.

#### 4.2. Hoạt động SXKD

Việc thực hiện kế hoạch SXKD được Lãnh đạo TCT giám sát chặt chẽ, thường xuyên và chỉ đạo, điều hành một cách kịp thời, linh hoạt trên cơ sở báo cáo hàng tháng về tình hình hoạt động, kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của TCT, những thuận lợi, khó khăn và các nhân tố ảnh hưởng, do đó đã đảm bảo hiệu quả hoạt động và hoàn thành vượt mức mục tiêu đề ra.

Các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2018 như sau:

*DVT: Tỷ đồng*

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	% so với Kế hoạch	% so với năm 2017
<b>I</b>	<b>CÔNG TY MẸ</b>			
	Tổng doanh thu và thu nhập khác	73.227,1	99,6%	112,8%
	Tổng chi phí	70.809,2	99,0%	112,4%
	Lợi nhuận trước thuế	2.417,9	123,4%	126,5%
	Lợi nhuận sau thuế	2.111,0	115%	116,1%
<b>II</b>	<b>HỢP NHẤT</b>			
	Tổng doanh thu và thu nhập khác	98.965,6	101,9%	116,5%
	Tổng chi phí	95.637,8	101,0%	116,9%
	Lợi nhuận trước thuế	3.311,9	136,8%	105%
	Lợi nhuận sau thuế	2.598,5	135,6%	97,7%

#### 4.3. Hoạt động đầu tư

Giá trị khối lượng thực hiện đầu tư là 670,7 tỷ đồng, đạt 55,9% kế hoạch, giá trị giải ngân là 500,7 tỷ đồng, đạt 41,7% kế hoạch, trong đó:

- Đầu tư TTB: giá trị thực hiện đầu tư là 404,2 tỷ đồng, đạt 60% KH.
- Đầu tư xây dựng: giá trị thực hiện đầu tư là 266,5 tỷ đồng, đạt 50,7% KH.

Các dự án thực hiện phù hợp với chiến lược, quy hoạch, triển khai theo đúng nội dung phê duyệt. Công tác báo cáo, giám sát đánh giá các dự án đầu tư được thực hiện theo quy định.

#### 4.4. Báo cáo tài chính năm và tình hình tài chính của TCT

BKS đã chỉ đạo Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện việc thẩm định BCTC và tổ chức làm việc với Kiểm toán độc lập về kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018. BKS nhất trí với ý kiến của Kiểm toán về BCTC của TCT: BCTC của TCT được lập và thực hiện kiểm toán/soát xét theo đúng quy định, được đánh giá phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của công ty mẹ và tình hình tài chính hợp nhất của TCT, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC.

Một số chỉ tiêu chính trong BCTC năm 2018 như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2017		31/12/2018	
	Số liệu	Cơ cấu (%)	Số liệu	Cơ cấu (%)
<b>A. Tài sản</b>	<b>79.197</b>	<b>100,0%</b>	<b>73.543</b>	<b>100,0%</b>
<i>I. Tài sản ngắn hạn</i>	<b>12.261</b>	<b>15,5%</b>	<b>12.480</b>	<b>17,0%</b>
<b>II. Tài sản dài hạn</b>	<b>66.936</b>	<b>84,5%</b>	<b>61.063</b>	<b>83,0%</b>
<b>B. Nguồn vốn</b>	<b>79.197</b>	<b>100,0%</b>	<b>73.543</b>	<b>100,0%</b>
<i>I. Nợ phải trả</i>	<b>62.266</b>	<b>78,6%</b>	<b>55.275</b>	<b>75,2%</b>
<i>1. Nợ ngắn hạn</i>	24.658	31,1%	24.580	33,4%
<i>2. Nợ dài hạn</i>	37.608	47,5%	30.696	41,7%
<b>II. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>16.931</b>	<b>21,4%</b>	<b>18.267</b>	<b>24,8%</b>
<i>Trong đó:</i> Nguồn vốn đầu tư của CSH	12.275	15,5%	14.183	19,3%
Lợi nhuận chưa phân phối	2.366	3,0%	2.863	3,9%

Những nội dung kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm toán nhằm tăng cường công tác quản trị của TCT đều đã được triển khai thực hiện. TCT đã triển khai thực hiện hoàn thành đầy đủ các nội dung kiến nghị.

Tình hình tài chính của TCTHK được duy trì lành mạnh, khả năng thanh toán đảm bảo. Sau khi thực hiện tăng vốn, hệ số nợ phải trả trên vốn CSH có sự cải thiện đáng kể, giảm từ 3,68 lần xuống 3.03 lần.

Chỉ tiêu LNST/tổng doanh thu tăng từ 2,08 năm 2017 lên 2,88 năm 2018. Các chỉ tiêu sinh lời so với Tổng tài sản và vốn CSH (ROA và ROE) có sự cải thiện

đáng kể so với năm ngoái, lần lượt đạt 2,81% và 15,96%, tăng nhẹ so với cùng kì 2017 là 2,18% và 14,79%, mặc dù cuối năm 2018 phát sinh tăng vốn.

Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty mẹ	Năm 2018	Năm 2017
ROS (LNST/DT) (%)	3.30	2.94
LNST/tổng DT	2.88	2.80
ROA (LNST/TS) (%)	2.81	2.18
ROE (LNST/Vốn góp của CSH bình quân) (%)	15.96	14.79
Hệ số dư nợ vay trên vốn CSH (lần)	1.96	2.62
Hệ số nợ phải trả trên vốn CSH (lần)	3.03	3.68
Hệ số khả năng thanh toán lãi vay (EBIT/CP lãi vay) (lần)	2.66	2.30

#### 4.5. Hoạt động của HĐQT và Ban giám đốc

- Trong năm 2018, HĐQT đã tổ chức 17 phiên họp và tổ chức xin ý kiến bằng văn bản theo đúng quy định. Hoạt động của HĐQT tuân thủ quy định của pháp luật và của TCT, đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ TCT.
- BGD đã triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT kịp thời, điều hành linh hoạt và có nhiều giải pháp khắc phục khó khăn, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả. HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của BGD thông qua việc giám sát thực hiện Nghị quyết HĐQT.
- Việc công bố thông tin được thực hiện đúng quy định.

#### 5. Việc phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, TGD và cổ đông

Việc phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, TGD và cổ đông được duy trì và thực hiện tốt, đảm bảo nguyên tắc vì lợi ích của cổ đông và tuân thủ quy định của pháp luật, quy định của TCT. BKS thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định, phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Ban Giám đốc trong quá trình thực thi nhiệm vụ. HĐQT, Ban Giám đốc và các bộ phận chức năng luôn tạo điều kiện và phối hợp tốt với BKS trên mọi lĩnh vực hoạt động.

## II. THÙ LAO CỦA BKS

Thù lao chi trả cho các thành viên BKS thực hiện theo Nghị quyết số 412/NQ-HĐQT/TCTHK ngày 22/3/2019 của HĐQT TCT, tăng 20% so với kế hoạch do lợi nhuận vượt KH theo quy định tại Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016, chi tiết như sau:

DVT: Đồng

T	Thành viên BKS	Chức vụ	Số tháng	Thù lao tháng	Thù lao năm 2018
1	Ông Lại Hữu Phước	Trưởng BKS	12	24.000.000	345.000.000
2	Ông Mai Hữu Thọ	TV BKS	12	15.000.000	216.000.000

3	Ông Hoàng Thanh Quý	TV BKS	7	15.000.000	126.000.000
	<b>Cộng</b>				<b>687.000.000</b>

### III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 CỦA BKS

BKS thực hiện nhiệm vụ theo quy định, trong đó tập trung vào các nội dung chính như sau:

1. Thẩm định BCTC năm 2018 và 6 tháng đầu năm 2019.
2. Giám sát việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019; Báo cáo ĐHĐCĐ kết quả hoạt động và kết quả giám sát của BKS năm 2018.
3. Tham gia và có ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị TCT và các cuộc họp giao ban hàng tháng của TCT.
4. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ; việc ban hành, triển khai và thực hiện Nghị quyết HĐQT TCT. Giám sát hoạt động SXKD, hoạt động đầu tư và tình hình tài chính của TCT năm 2019 và việc xây dựng kế hoạch 2020.
5. Giám sát hoạt động của HĐQT và Ban giám đốc.
6. Giám sát việc thực hiện phương án giảm vốn nhà nước giai đoạn 2018-2020; việc niêm yết trên sàn HOSE; việc thực hiện việc bán, bán và thuê lại tàu bay, động cơ; việc tăng cường giám sát tài chính; việc thực hiện kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán bên ngoài, việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của TCT.

### IV. KIẾN NGHỊ

BKS kính đề nghị ĐHĐCĐ TCT xem xét thông qua một số nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 của BKS TCT.
2. Phê duyệt Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2018 của TCT.

Trân trọng.

*Nơi nhận:*

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT;
- Ban Giám đốc;
- Các thành viên BKS;
- Lưu BKS, KTNB (hanhtran).

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Lại Hữu Phước**

## **BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO NĂM 2018 VÀ QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO KẾ HOẠCH NĂM 2019 CỦA HĐQT VÀ BAN KIỂM SOÁT TCTHK**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019**

Căn cứ Điều lệ TCTHK;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước (Thông tư 28);

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tình hình thực hiện quỹ tiền lương, thù lao năm 2018 và kế hoạch năm 2019 đối với thành viên Hội đồng quản trị (bao gồm cả Tổng giám đốc kiêm thành viên HĐQT) và Ban Kiểm soát TCTHK như sau:

### **I. Thực hiện quỹ tiền lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2018.**

1. Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 số 03/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/5/2018 đã phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2018 của HĐQT và BKS là 7.272 triệu đồng, trong đó:

- Quỹ tiền lương : 6.048 triệu đồng
- Quỹ thù lao : 1.224 triệu đồng

HĐQT quyết định quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2018 của HĐQT, Ban kiểm soát trên cơ sở quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2018 đã được ĐHĐCĐ phê duyệt, kết quả SXKD năm 2018 của TCTHK và các quy định tại Thông tư 28.

2. Căn cứ quy định tại Thông tư 28 và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018, TCTHK đã hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD với chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2018 tăng 15% so với kế hoạch. Vì vậy tổng quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2018 của HĐQT và BKS là 6.822 triệu đồng, trong đó:

- Quỹ tiền lương : 5.443,2 triệu đồng (thấp hơn QTL KH do số thành viên HĐQT thực tế năm 2018 là 03 người, thấp hơn 01 người so với KH)
- Quỹ thù lao : 1.378,8 triệu đồng

3. HĐQT kính đề nghị ĐHĐCĐ thông qua Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2018 của HĐQT, BKS như báo cáo nêu trên.

### **II. Kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2019**

### 1. Cơ sở xác định

- Kế hoạch SXKD năm 2019 của TCTHK;
- Quy định tại Thông tư 28;

### 2. Nguyên tắc xác định:

2.1. Quỹ tiền lương kế hoạch của thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách được xác định căn cứ theo:

- Mức tiền lương bình quân kế hoạch năm 2019 của thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách (bằng mức tiền lương bình quân kế hoạch năm 2018: 126 triệu đồng/người/tháng).

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách: 04 người

2.2. Quỹ thù lao kế hoạch của thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm và thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm:

- Mức thù lao kế hoạch của thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm xác định bằng 20% mức tiền lương kế hoạch của từng chức danh chuyên trách tương ứng.

- Số lượng thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm: 05 người.

### 3. HĐQT kính đề nghị ĐHĐCĐ thông qua:

3.1. Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2019 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát là 7.272 triệu đồng, trong đó:

- Quỹ tiền lương : 6.048 triệu đồng

- Quỹ thù lao : 1.224 triệu đồng

Trân trọng kính trình.

## **BÁO CÁO** **PHƯƠNG ÁN KIẾN TOÀN BAN KIỂM SOÁT TCTHK**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị TCTHK;

Căn cứ Đơn đề cử của cổ đông Nhà nước;

Trên cơ sở thống nhất với Ban KS, HĐQT trình ĐHĐCĐ Phương án kiến toàn BKS TCTHK như sau:

### **I. Thực trạng Ban Kiểm soát**

Ngày 15/3/2015, ĐHĐCĐ lần thứ nhất bầu Ban Kiểm soát với số lượng 03 Kiểm soát viên, gồm:

- Ông Lại Hữu Phước, Trưởng phòng Giám sát tuân thủ, Vietcombank.
- Ông Mai Hữu Thọ, Trưởng ban KTNB và ông Hoàng Thanh Quý, Trưởng ban KHPT, TCTHK.

Sau Đại hội, BKS đã bầu ông Lại Hữu Phước giữ chức Trưởng ban và các KSV làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Kể từ ngày 01/8/2018, ông Hoàng Thanh Quý đã gửi Đơn từ nhiệm KSV.

### **II. Phương án kiến toàn Ban Kiểm soát**

HĐQT trình ĐHĐCĐ:

1. Thông qua việc miễn nhiệm KSV đối với ông Hoàng Thanh Quý.
2. Thông qua danh sách ứng cử viên:
  - Cổ đông Nhà nước đề cử Bà Nguyễn Thị Thiên Kim, Phó trưởng ban Kiểm toán nội bộ TCTHK để ĐHĐCĐ bầu làm kiểm soát viên và giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách (*Đơn đề cử của cổ đông nhà nước và Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên kèm theo*).
3. Bầu bổ sung KSV theo danh sách ứng cử.  
Trân trọng kính trình.



✓

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập-Tự do- Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ CỬ KIỂM SOÁT VIÊN**  
**TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP**

Kính gửi: Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng không Việt Nam-CTCP

Cổ đông Nhà nước (Ủy ban quản lý vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp) nắm giữ 1.222.368.291 cổ phần (*Bằng chữ: một tỷ, hai trăm hai mươi hai triệu, ba trăm sáu mươi tám nghìn, hai trăm chín mươi một cổ phần*), chiếm 86,19% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty Hàng không Việt Nam-CTCP (trong đó số cổ phần nắm giữ trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng là 1.057.638.000 cổ phần).

Sau khi nghiên cứu dự thảo Quy chế bầu cử Kiểm soát viên Tổng công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 (Quy chế bầu cử), Cổ đông Nhà nước đồng ý đề cử Ông/Bà có tên dưới đây làm ứng cử viên để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 bầu làm Kiểm soát viên Tổng công ty:

TT	Họ và tên	Số CMND/ ngày cấp, nơi cấp	Số cổ phần sở hữu	Địa chỉ
1	Nguyễn Thị Thiên Kim	011720261 Cấp ngày: 17/07/2008 tại Công an Hà Nội	1.055	Phòng 1004, Chung cư Vườn Xuân, 71 Nguyễn Chí Thanh, P.Láng Hạ, Q. Đống Đa, HN

Nhóm Người đại diện phần vốn của Cổ đông Nhà nước tại Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc đề cử này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Quy chế bầu cử.

*Hà Nội, ngày...26...tháng 4... năm 2019*

**TM. NHÓM NGƯỜI ĐẠI DIỆN VỐN NHÀ NƯỚC**  
**TẠI TỔNG CÔNG TY HKVN - CTCP**  
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHỤ TRÁCH CHUNG**



**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**Phạm Ngọc Minh**



## SƠ YẾU LÝ LỊCH (CURRICULUM VITAE)

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Thiên Kim
2. Giới tính:  Nam  Nữ
3. Ngày sinh: 04/11/1967
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. CMND/Hộ chiếu số: 011720261 ngày cấp: 17/07/2008 tại: Hà Nội
6. Địa chỉ thường trú: Số 77, Ngõ 10, Phố Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Hà Nội
7. Số điện thoại liên lạc: 0936044288

8. Trình độ văn hoá: 10/10
9. Trình độ chuyên môn (*ghi rõ trường, năm tốt nghiệp trường, chuyên ngành*):
  - Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, ĐH HELP (Malaysia), tốt nghiệp ngày 21/03/2014
  - Chứng chỉ hành nghề Kiểm toán viên (CPA Việt Nam) (cấp tháng 12/2005)
  - Chứng chỉ đào tạo Kế toán quản trị và tài chính hàng không do IATA cấp năm 2002 tại Thụy Sĩ
  - Cử nhân kinh tế (Đại học Tài chính kế toán Hà Nội), tốt nghiệp 1988
10. Quá trình công tác (*nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua từ năm 18 tuổi*):
  - Từ năm 1984 đến năm 1988: Sinh viên, Trường Đại học Tài chính kế toán Hà Nội
  - Từ tháng 6/1989 đến tháng 6/1993: Kế toán tổng hợp, Đoàn Vận tải thủy sản, Công ty Thủy sản Trung ương; Bí thư Đoàn thanh niên
  - Từ tháng 7/1993 đến tháng 10/1997: Chuyên viên Ban Tài chính kế toán, Tổng công ty HKVN
  - Từ tháng 11/1997 đến tháng 6/2002: Chuyên viên Phòng Kiểm toán nội bộ, Tổng công ty HKVN (TCTHK)
  - Từ tháng 7/2002 đến tháng 7/2007: Chuyên viên Ban Tài chính kế toán, Kiêm Trợ lý Kế toán trưởng TCT (từ năm 2003 đến năm 2007)  
Kiêm Trưởng ban Kiểm soát Công ty cổ phần Dịch vụ hàng không sân bay Nội Bài – NASCO (Từ tháng 04/2006-nay)
  - Từ tháng 8/2007 đến tháng 9/2011: Phó trưởng phòng Chế độ kiểm tra, Ban Tài chính kế toán, TCTHK
  - Từ tháng 10/2011 đến tháng 10/2012: Kiểm soát viên nội bộ, Ban Kiểm soát nội bộ - Hội đồng thành viên, TCTHK  
Kiêm Kiểm soát viên Công ty cổ phần Bảo hiểm Hàng không -VNI (Từ 10/2011-11/2015)
  - Từ tháng 11/2012 đến tháng 3/2015: Kiểm soát viên nội bộ cấp 1, Ban Kiểm soát nội bộ- Hội đồng thành viên, TCTHK.
  - Từ tháng 4/2015 đến tháng 9/2015: Phụ trách Phòng Kiểm toán Hoạt động kinh doanh, Ban Kiểm toán nội bộ, TCTHK
  - Từ tháng 10/2015 đến tháng 5/2017: Trưởng phòng Kiểm toán HĐKD, Ban KTNB; TCTHK  
Kiêm Chủ tịch công đoàn Ban KTNB (Từ tháng 1/ 2016 đến nay); Phó bí thư Chi bộ Ban KTNB (từ 02/2017 đến nay)



Kiểm Kiểm soát viên Công ty TNHH Một thành viên Sân bay Việt Nam -VIAGS  
(Từ 01/2016-nay)

- Từ tháng 6/2017 đến nay: Phó Trưởng ban Kiểm toán nội bộ  
Kiểm Thành viên Ủy ban Kiểm toán thuộc HĐQT (từ 8/2017-nay)

11. Chức vụ công tác hiện nay: Phó Trưởng ban Kiểm toán nội bộ; Phó bí thư chi bộ; Chủ tịch công đoàn Ban KTNB.

12. Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 1.055 cổ phiếu

Tôi xin xác nhận lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận *m*

Hà Nội, ngày ..... tháng 4 năm 2019  
Người khai



*NThienKim*  
Nguyễn Thị Thiên Kim

Số: 1218/TTLTPQG-LLTP

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2019

**PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP SỐ 1**

Căn cứ Luật Lý lịch tư pháp ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp,

**XÁC NHẬN:**

1. Họ và tên: **NGUYỄN THỊ THIÊN KIM**
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày, tháng, năm sinh: 04/11/1967
4. Nơi sinh: Xã Trung Hội, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi thường trú: //
7. Nơi tạm trú: //
8. Giấy CMND/Hộ chiếu/Thẻ Căn cước công dân: CMND Số: 011720261  
Cấp ngày 17 tháng 07 năm 2008 Tại: Hà Nội
9. Tình trạng án tích: Không có án tích

**NGƯỜI LẬP PHIẾU**


Nguyễn Ngọc Thu

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Ngô Ngọc Thành

## **BÁO CÁO**

### **Kế hoạch phát triển đội bay của TCTHK giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030**

---

Tổng công ty Hàng không Việt Nam (TCTHK) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông Kế hoạch phát triển đội tàu bay giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến 2030 của TCTHK như sau:

#### **I. Tình hình thị trường và KH phát triển mạng bay, đội bay giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030**

##### **1. Thị trường hàng không Việt Nam giai đoạn 2021-2030**

Trên cơ sở các dự báo dài hạn của các tổ chức chuyên môn quốc tế như IATA, Airbus, Boeing, JADC, dự kiến thị trường quốc tế tăng trưởng bình quân trên 5,0%/năm.

Căn cứ trên cơ sở số liệu tăng trưởng khách vận chuyển lịch sử trong mối tương quan tăng trưởng GDP và dự báo tăng trưởng GDP trong tương lai của Việt Nam (nguồn: Cơ quan nghiên cứu kinh tế của Chính phủ Mỹ tổng hợp trên cơ sở số liệu World Bank, IMF, Oxford Economic Forecast...), thị trường nội địa dự kiến tăng trưởng bình quân trên 6,5%/năm.

Tổng thị trường tăng trưởng bình quân 5,9%/năm, đạt 118,3 triệu lượt khách vào năm 2025.

##### **2. Kế hoạch phát triển mạng bay, đội tàu bay giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến 2030**

###### ***i. Định hướng mạng bay và đội tàu bay***

###### ***a) Mạng bay***

- Nội địa: là thị trường giữ vai trò trọng điểm trong tổng thể mạng bay của Tổng công ty. Tổng công ty tiếp tục tăng cường phối hợp toàn diện (sản phẩm, thương hiệu kép...) với JPA để đảm bảo song song mục tiêu hiệu quả và năng lực cạnh tranh.

- Quốc tế: tiếp tục tập trung ưu tiên phát triển các đường bay tầm trung, đặc biệt đến khu vực Đông Bắc Á (Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc), tận dụng cơ hội thị trường thông qua hoạt động thuê chuyên, đặc biệt là thị trường Trung Quốc; từng bước củng cố sản phẩm và nâng cao hiệu quả đường bay thông qua việc tăng cường khai thác khách có doanh thu cao tại các thị trường châu Âu, Úc.

###### ***b) Định hướng đội tàu bay***

- Đội tàu bay thân rộng: các tàu bay thân rộng sẽ tiếp tục khai thác các đường bay Mỹ, Châu Âu, Úc, Đông Bắc Á và đưa vào khai thác các tần suất mới tại Châu Âu, Đông Bắc Á;

7518  
NG  
G TY  
NG VIỆT  
CTCP  
BIÊN -

- Đội tàu bay thân hẹp: khai thác thị trường nội địa, các đường bay quốc tế có dung lượng thấp/tầm bay ngắn (dưới 5 giờ bay);

- Đội tàu bay phản lực khu vực: thay thế các đường bay đang khai thác bằng ATR, khai thác một số thị trường ngách (đường bay ngắn, dung lượng thị trường nhỏ, sân bay có cơ sở hạ tầng hạn chế) hoặc đáp ứng các thay đổi của thị trường vận tải hàng không (các đường bay hiện mới giữa các sân bay hiện có hoặc các đường bay mới từ các sân bay mới như Sapa, Nà Sản, Lai Châu...).

## *ii. Nhu cầu đội tàu bay*

Trên cơ sở tình hình thị trường, cơ sở hạ tầng hàng không, để đảm bảo an toàn trong đầu tư mở rộng nguồn lực, TCTHK xây dựng kế hoạch tàu bay và đội bay theo phương án tăng trưởng thấp nhất. Căn cứ tình hình thực tế, TCTHK sẽ linh hoạt trong công tác điều hành tàu bay (thuê/cho thuê) nhằm đảm bảo hiệu quả SXKD và đáp ứng nhu cầu thị trường.

Theo đó, dự kiến đến năm 2025, nhu cầu đội tàu bay thân rộng tối thiểu là 34 tàu, cần bổ sung ít nhất 1 tàu so với các tàu bay đã thuê mua; đội thân hẹp tối thiểu là 95 tàu, bổ sung ít nhất 50 tàu so với các tàu bay đã thuê/mua, trong đó 26 tàu để thay thế các tàu bay hết hạn hợp đồng thuê; hết hoặc khấu hao; đội tàu bay phản lực khu vực là 6-20 tàu; số lượng sẽ được điều chỉnh linh hoạt theo tình hình phát triển thực tế cơ sở hạ tầng sân bay và của các nhóm đường bay liên quan.

Định hướng đến năm 2030, nhu cầu đội tàu bay là 156-223 tàu, trong đó đội tàu bay thân rộng là 40-46 tàu, đội thân hẹp là 110-157 tàu và đội tàu bay phản lực khu vực là 6-20 tàu.

Trên cơ sở cân đối khả năng thu xếp vốn và mục tiêu đảm bảo tỷ lệ nợ vay phải trả/vốn chủ sở hữu trong mức an toàn, tỉ lệ tàu sở hữu dự kiến sẽ giảm xuống dưới 50% (so với mức 55% năm 2018) trong cơ cấu tổng đội tàu bay giai đoạn 2021-2025. Các tàu bay cần bổ sung sẽ được thực hiện thông qua các hợp đồng đầu tư kết hợp vay vốn/bán và thuê lại (SLB).

## **3. Các chỉ tiêu vận chuyển, hiệu quả SXKD sơ bộ giai đoạn 2021-2025**

Trên cơ sở giá nhiên liệu dự báo 85USD/thùng JetA1, tỉ giá tăng 2%/năm, với mục tiêu ổn định khai thác đội tàu thân rộng, tăng cường khai thác đội tàu bay thân hẹp thế hệ mới, triển khai các giải pháp tăng doanh thu, giảm chi phí, TCTHK phấn đấu đạt một số chỉ tiêu chính của TCTHK trong giai đoạn 2021-2025 như sau:

- Tổng sản lượng vận chuyển hành khách 178,6 triệu khách.
- Tổng doanh thu công ty mẹ 554.938 tỷ VND.
- Lợi nhuận trước thuế công ty mẹ đạt 14.044 tỷ VND.
- Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân công ty mẹ đạt 9,8%.

Mức lợi nhuận này đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên vốn đầu tư của chủ sở hữu đạt từ 13-15%, qua đó đảm bảo giá trị cổ phiếu và quyền lợi cổ đông.

## II. Kiến nghị

Trên cơ sở nội dung báo cáo trên, Hội đồng quản trị kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua:

1. Kế hoạch phát triển đội tàu bay 2021-2025, tầm nhìn 2030 như sau:
  - Tàu bay thân rộng (B787, A350 và các loại tàu bay tương đương): năm 2025: 34 tàu; năm 2030: 40 tàu;
  - Tàu bay thân hẹp (A320 Neo family, B737 Max family và các loại tàu bay tương đương): năm 2025: 95 tàu; năm 2030: 110 tàu;
  - ATR/Tàu bay phản lực khu vực (ATR, Embraer E-Jet, Bombardier CRJ và các loại tàu bay tương đương): năm 2025: 6-20 tàu; năm 2030: 6-20 tàu.

2. Giao Hội đồng quản trị chỉ đạo thực hiện kế hoạch phát triển đội bay được Đại hội đồng cổ đông thông qua; ủy quyền cho HĐQT căn cứ tình hình thị trường, sự phát triển cơ sở hạ tầng sân bay Việt Nam và hoạt động kinh doanh thực tế của TCTHK, điều chỉnh số lượng, cơ cấu tàu bay khai thác trong phạm vi phát triển đội bay đã nêu (năm 2025: 135-177 tàu; năm 2030: 156-223 tàu) để đáp ứng nhu cầu phát triển của thị trường và đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh của TCTHK.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông./.



**BÁO CÁO**  
**Chủ trương đầu tư 50 tàu bay thân hẹp giai đoạn 2021-2025 của Tổng công ty**  
**Hàng không Việt Nam**

Tổng công ty Hàng không Việt Nam (TCTHK) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về chủ trương đầu tư 50 tàu bay thân hẹp giai đoạn 2021-2025 với những nội dung chính như sau:

**PHẦN 1**  
**NHU CẦU ĐẦU TƯ**

Theo Kế hoạch phát triển đội bay giai đoạn 2021-2025, đội tàu bay của TCTHK đến năm 2025 dự kiến đạt từ 135-177 chiếc trong đó đội tàu bay thân hẹp đạt khoảng 95-120 chiếc.

Số lượng tàu bay thân hẹp của TCTHK hiện đang khai thác (tính đến 31/3/2019) là 63 chiếc và sẽ tăng lên 71 chiếc vào cuối năm 2021. Theo các hợp đồng mua, thuê và kế hoạch bán tàu bay hiện tại, số lượng tàu bay thân hẹp sẽ hết thời hạn thuê, sẽ bán thanh lý trong giai đoạn 2021-2025 là 26 chiếc.

Bảng: Nhu cầu tàu bay giai đoạn 2021-2025

STT	Nội dung	2021	2022	2023	2024	2025
1	Nhu cầu tàu bay thân hẹp qua các năm					
	- Kịch bản tổng thị trường tăng trưởng cao	86	94	104	113	120
	- Kịch bản tổng thị trường tăng trưởng thấp	79	83	87	92	95
2	Số lượng tàu bay đã thuê /mua	71	71	65	52	45
3	Số tàu bay thân hẹp cần đặt hàng					
	- Kịch bản tổng thị trường tăng trưởng cao	15	23	39	61	75
	- Kịch bản tổng thị trường tăng trưởng thấp	8	12	22	40	50

Số lượng tàu bay thân hẹp cần bổ sung trong giai đoạn 2021-2025 là từ 50 đến 75 chiếc tùy thuộc vào mức tăng trưởng của thị trường. Để đảm bảo an toàn trong phương án đầu tư, TCTHK dự kiến sẽ đặt hàng mua các tàu bay thân hẹp thế hệ mới với số lượng đặt hàng là 50 tàu bay (firm order) có lịch giao từ 2021-2025 và đặt hàng có lựa chọn mua thêm 50 tàu bay nữa (optional-có thể không mua) với lịch giao linh hoạt. Khi thị trường tăng trưởng theo kịch bản cao, TCTHK có thể bổ sung tàu bay thân hẹp thông qua phương án thuê khai thác trên thị trường hoặc lập dự án đầu tư thực hiện quyền mua bổ sung.

Việc đặt mua quy mô lớn sẽ giúp TCTHK có nhiều lợi thế đàm phán về giá cũng như có thêm nhiều ưu đãi về các điều kiện hỗ trợ sau mua như bảo dưỡng kỹ thuật, phụ tùng vật tư, quảng cáo... Với đơn hàng mua 50 tàu bay và lựa chọn mua 50 tàu bay (optional), TCTHK sẽ giữ được các điều kiện mua cho nhu cầu bổ sung tàu bay phát sinh khi thị trường tăng trưởng cao hơn dự kiến đối với giai đoạn 2021-2025 và nhu cầu bổ sung tàu bay cho giai đoạn 2030.

## **PHẦN 2**

### **LỰA CHỌN TÀU BAY ĐẦU TƯ VÀ PHƯƠNG ÁN THỰC HIỆN**

Thị trường tàu bay thân hẹp là phân khúc cạnh tranh nhất trong toàn ngành hàng không dân dụng. Hiện hai nhà sản xuất tàu bay lớn nhất thế giới là Airbus và Boeing có các dòng tàu bay thân hẹp sau:

- Tàu bay Airbus: Dòng tàu bay (Family) A320 (gồm 2 loại tàu bay A320NEO/A321NEO)
- Tàu bay Boeing: Dòng tàu bay (Family) B737 MAX (gồm 3 loại tàu bay MAX 8/9/10)

TCTHK sẽ lựa chọn đầu tư tàu bay mới 100% trực tiếp từ Nhà sản xuất tàu bay để có các lợi thế: Hỗ trợ tài chính thông qua hình thức vay vốn có bảo lãnh của tổ chức tín dụng xuất khẩu; Nhận được hỗ trợ của Nhà sản xuất bao gồm hỗ trợ kỹ thuật, bảo hành, đào tạo; Ổn định về lịch giao tàu bay, chủ động trong công tác xây dựng kế hoạch mạng đường bay.

TCTHK sẽ sử dụng kết hợp giữa các phương án mua/thuê mua/bán và thuê lại (SLB) tàu bay đối với 50 tàu bay thân hẹp của Dự án. Trước khi nhận tàu bay từ 1-2 năm, TCTHK sẽ cân đối và quyết định lựa chọn mua, thuê mua hoặc SLB tùy thuộc vào: Khả năng cân đối vốn chủ sở hữu; Khả năng huy động vốn, chi phí vốn; Tình hình cạnh tranh trên thị trường thuê tàu bay; Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu phải đảm bảo nằm trong giới hạn an toàn. Số lượng tàu bay sẽ thực hiện tài trợ vốn theo cấu trúc mua/thuê mua tối đa không quá 50% tàu bay của Dự án.

## **PHẦN 3**

### **CÁC NỘI DUNG CHÍNH CỦA BÁO CÁO TIỀN KHẢ THI DỰ ÁN**

**1. Qui mô đầu tư:** 50 tàu bay thân hẹp (bao gồm động cơ treo trên cánh, các thiết bị chọn thêm) và 10 động cơ dự phòng.

**2. Thời gian nhận tàu bay và động cơ dự phòng:** từ năm 2021 - 2025.

**3. Tổng mức đầu tư dự kiến:** 3.763.072.257 USD.

**4. Nguồn vốn:** Vốn huy động: 1.354.353.443USD; Vốn chủ sở hữu: 474.962.334 USD; Nguồn chi phí sản xuất kinh doanh hàng năm: 1.933.756.480 USD.

**5. Hiệu quả đầu tư:** Dự kiến lợi nhuận trước thuế hàng năm của cả mạng bay trong giai đoạn 2021-2025 đạt khoảng từ 2.219 đến 3.580 tỷ đồng/năm, trong đó lợi nhuận vận tải hàng không của đội tàu bay thân hẹp đạt khoảng từ 359 đến 1.413 tỷ đồng/năm.

**6. Đánh giá chỉ số an toàn về tài chính:** Để đáp ứng nhu cầu vốn chủ sở hữu dành cho dự án, TCTHK dự kiến phát hành tăng vốn trong giai đoạn 2019-2025 đưa vốn chủ sở hữu đạt khoảng 29,5 nghìn tỷ đồng vào cuối năm 2025 và sẽ đảm bảo trong toàn bộ giai đoạn 2019-2025 hệ số nợ phải trả (không bao gồm thu bán) trên vốn chủ sở hữu luôn duy trì dưới mức 3 lần.

#### **PHẦN 4 KIẾN NGHỊ**

Trên cơ sở nội dung báo cáo trên đây, HĐQT kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 phê duyệt chủ trương đầu tư 50 tàu bay thân hẹp giai đoạn 2021-2025.

Trân trọng kính trình./.

1078  
ÔNG  
NG  
HÔNG  
CTC  
BIÊN

## **BÁO CÁO**

### **Chủ trương bán 05 tàu bay A321 CEO sản xuất năm 2004-2005**

Tổng công ty Hàng không Việt Nam (TCTHK) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông chủ trương bán 05 tàu bay A321-200 CEO sản xuất năm 2004 và 2005 với những nội dung chính như sau:

#### **PHẦN I**

#### **SỰ CẦN THIẾT BÁN 05 A321 CEO SẢN XUẤT 2004, 2005**

Trong những năm gần đây, xu hướng đổi mới công nghệ tàu bay phát triển nhanh chóng. Các tàu bay thế hệ mới liên tục xuất hiện với các ưu điểm vượt trội, nhanh chóng chiếm lĩnh thị trường như: B787-8/9/10, A350-900/1000, A320/321-NEO. Xu hướng đổi mới công nghệ đã tạo ra thế hệ tàu bay mới có công nghệ vượt trội về tầm bay, tải thương mại, tiết kiệm nhiên liệu, tiện nghi. Chi phí khai thác của các tàu bay thế hệ mới giảm từ 2,5% - 3% (chi phí /ASK – available seat per kilometre (chi phí/ghé.km)) so với các tàu bay thế hệ cũ tương đương. Ngoài ra, các Hãng hàng không đẩy mạnh việc đổi mới đội tàu bay nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, giảm chi phí, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Triển khai định hướng đổi mới đội tàu bay, TCTHK đã thực hiện thành công việc thay thế đội tàu bay thân rộng thế hệ cũ (B777, A330) sang đội tàu bay thân rộng thế hệ mới (B787-9, A350), đang nghiên cứu để từng bước thay thế các tàu bay ATR bằng các tàu bay phản lực khu vực (Regional Jet) và triển khai đổi mới đội tàu bay thân hẹp từ dòng A321-200 CEO sang dòng tàu bay A320/A321NEO với việc thuê 20 tàu bay A321NEO có lịch giao năm 2018-2019.

Tính đến 31/03/2019, đội A321 của TCTHK có tổng cộng 63 tàu bay, trong đó có 58 tàu bay A321CEO (05 tàu bay sở hữu, 36 tàu bay thuê tài chính, 17 tàu bay thuê) và 05 A321NEO (tàu bay thuê).

Định hướng của TCTHK là thực hiện đổi mới đội tàu bay trên cơ sở thay thế dần (phase out) các tàu bay trên 12 năm tuổi bằng các tàu bay công nghệ mới hơn để tiết kiệm chi phí, đảm bảo ổn định trong khai thác và nâng cao chất lượng dịch vụ theo tiêu chuẩn của hãng. Các tàu bay mua của TCTHK thường được thực hiện theo hình thức thuê tài chính (financing) với thời gian vay 12 năm. Sau khi hoàn thành trả nợ vay, TCTHK sẽ hoàn toàn sở hữu các tàu bay nên có thể chủ động thực hiện phương án bán. Căn cứ vào nhu cầu khai thác của TCTHK và tình hình thị trường tại từng thời điểm cụ thể, TCTHK sẽ xem xét bán các tàu bay từ sau 12 năm tuổi.



19  
TY  
HỆ T  
P  
-T.F

TCTHK đã khai thác dòng tàu bay A321-200CEO được 15 năm (các tàu đầu tiên nhận năm 2004). Các tàu bay sản xuất năm 2004, 2005 được trích khấu hao 16 năm và sẽ hết khấu hao năm 2020-2021. Số lượng tàu bay A321-200CEO sản xuất và đưa vào khai thác năm 2004-2005 của TCTHK là 05 tàu (04 tàu năm 2004 và 01 tàu năm 2005). Ngoài tiêu hao nhiên liệu tăng, việc tiếp tục khai thác các tàu bay này cũng ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ và tính ổn định kỹ thuật. Tính đến thời điểm 28/2/2019, giá trị sổ sách của các tàu bay này dao động từ 3-9 triệu USD/tàu bay.

Đối với những tàu bay A321CEO sản xuất từ năm 2007, TCTHK sẽ tiếp tục lên kế hoạch thực hiện bán khi niên hạn sử dụng các tàu bay này trên 12 năm tuổi (dự kiến bán trong giai đoạn 2021-2025).

Theo kết quả thăm dò thị trường, có nhiều đối tác quan tâm mua tàu bay cũ sản xuất năm 2004, 2005 của TCTHK, chủ yếu là cung ứng cho các hãng hàng không giá rẻ hoặc thực hiện thuê chuyến. Một số đối tác có ý định mua để tách ra bán động cơ và phụ tùng vật tư riêng lẻ. Giá chào mua tham chiếu cao hơn giá trị còn lại của các tàu bay trên sổ sách kế toán. Việc triển khai bán các tàu bay A321CEO là khả thi. TCTHK dự kiến sẽ dừng các tàu bay để bán từ sau cao điểm hè 2019, song song với quá trình Tổng công ty tiếp nhận và đưa vào khai thác 20 tàu bay A321NEO.

Quy trình bán các tàu bay cũ sẽ được thực hiện tuân thủ theo các quy định của pháp luật Việt nam và thông lệ quốc tế, đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch và bảo toàn vốn.

## **PHẦN II KIẾN NGHỊ**

Trên cơ sở nội dung báo cáo trên đây, Hội đồng quản trị kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 phê duyệt chủ trương bán 05 tàu bay A321-200 sản xuất năm 2004-2005.

Trân trọng kính trình./.

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2019

**NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019  
TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP**

**Căn cứ:**

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Điều lệ Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP (Vietnam Airlines);
- Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 10 tháng 5 năm 2019;
- Tờ trình số 699/TTr-HĐQT/TCTHK ngày 26/4/2019 của Hội đồng quản trị;
- Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 10 tháng 5 năm 2019,

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019  
TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP  
QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua các chỉ tiêu chính của kế hoạch SXKD năm 2019 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH2019
1.	Khách vận chuyển	triệu kh	24,9
2.	Khách luân chuyển	tỷ kh.km	40,6
3.	Hàng hóa vận chuyển	1.000 tấn	373,5
4.	Hàng hóa luân chuyển	1.000 tấn.km	1.059,7
5.	Doanh thu	Tỷ đồng	
5.1	Hợp nhất		111.729

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH2019
5.2	Công ty mẹ		82.520
6.	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	
6.1	Hợp nhất		3.362
6.2	Công ty mẹ		2.678
7.	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	
7.1	Hợp nhất		2.680
7.2	Công ty mẹ		2.407
8.	Tổng kinh phí đầu tư	Tỷ đồng	5.416,8

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế (nếu có), báo cáo cổ đông tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên tiếp theo.

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2018.

1. Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán với các chỉ tiêu chính như sau:

ĐVT: VND

CHỈ TIÊU	CÔNG TY MẸ	HỢP NHẤT
<b>I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (31/12/2018)</b>		
<b>A. Tổng cộng tài sản</b>	<b>73.542.707.557.829</b>	<b>82.390.256.747.145</b>
1. Tài sản ngắn hạn	12.479.745.873.316	20.325.570.151.479
2. Tài sản dài hạn	61.062.961.684.513	62.064.686.595.666
<b>B. Tổng cộng nguồn vốn</b>	<b>73.542.707.557.829</b>	<b>82.390.256.747.145</b>
1. Nợ phải trả	55.275.499.892.677	63.717.833.334.912
2. Vốn chủ sở hữu	18.267.207.665.152	18.672.423.412.233
Trong đó:		
- Vốn góp của chủ sở hữu	14.182.908.470.000	14.182.908.470.000
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	2.863.446.938.611	3.365.259.327.410
<b>II. KẾT QUẢ HĐKD NĂM 2018</b>		
<b>1. Tổng doanh thu và thu nhập</b>	<b>73.227.128.002.160</b>	<b>98.949.654.583.476</b>
Trong đó: Doanh thu hoạt động SXKD và TC	72.468.927.487.825	97.954.304.649.679
<b>2. Tổng chi phí SXKD, tài chính và khác</b>	<b>70.809.230.725.480</b>	<b>95.637.749.754.735</b>
Trong đó: Chi phí hoạt động SXKD và TC	70.806.418.606.898	95.598.798.080.679
3. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	<b>1.662.508.880.927</b>	<b>2.355.506.569.000</b>
<b>4. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>2.417.897.276.680</b>	<b>3.311.904.828.741</b>

CHỈ TIÊU	CÔNG TY MẸ	HỢP NHẤT
- Chi phí thuế thu nhập hiện hành	306.853.652.633	695.812.381.497
- Chi phí thuế thu nhập hoãn lại		17.583.288.960
<b>5. Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>2.111.043.624.047</b>	<b>2.598.509.158.284</b>
Trong đó :		
- Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	2.111.043.624.047	2.335.040.234.597
- Lợi nhuận sau thuế của CĐ không kiểm soát		263.468.923.687

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018:

ĐVT: VND

STT	Nội dung	Giá trị
<b>I</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN chưa phân phối</b>	<b>2.863.446.938.611</b>
1	Số lợi nhuận còn lại năm 2017	752.403.314.564
2	Số lợi nhuận sau thuế năm 2018	2.111.043.624.047
<b>II</b>	<b>Tổng số đề nghị phân phối</b>	<b>2.083.515.721.871</b>
<b>2.1</b>	<b>Số trích lập các quỹ</b>	
	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	
	Trích quỹ thưởng người quản lý	
<b>2.2</b>	<b>Số đề nghị chi trả cổ tức theo tỷ lệ 10%</b>	<b>1.418.290.847.000</b>
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế còn lại</b>	

DHĐCĐ giao HĐQT triển khai Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Vietnam Airlines.

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2018 và định hướng hoạt động năm 2019. (Chi tiết nêu tại Tờ trình số 699/TTr-HĐQT/TCTHK ngày 26/4/2019 của HĐQT)

**Điều 4.** Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2018 và định hướng hoạt động năm 2019. (Chi tiết nêu tại Tờ trình số 699/TTr-HĐQT/TCTHK ngày 26/4/2019 của HĐQT).

**Điều 5.** Thông qua Báo cáo tình hình thực hiện quỹ tiền lương, thù lao năm 2018; Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2019 của thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát như sau:

1. Tổng quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2018: 6.822 triệu VND, trong đó:
  - Quỹ tiền lương: 5.443,2 triệu VND
  - Quỹ thù lao : 1.378,8 triệu VND
2. Tổng quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2019: 7.272 triệu VND, trong đó:
  - Quỹ tiền lương: 6.048 triệu VND
  - Quỹ thù lao : 1.224 triệu VND

**Điều 6.** Thông qua Phương án kiện toàn Ban KS, cụ thể như sau:

- Miễn nhiệm Kiểm soát viên TCTHK và bầu bổ sung Kiểm soát viên TCTHK.

**Điều 7.** Về các nội dung về kế hoạch phát triển đội bay của TCTHK giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030; chủ trương đầu tư mua 50 tàu bay thân hẹp giai đoạn 2021-2025; chủ trương bán 05 tàu bay A321 CEO sản xuất năm 2004-2005, ĐHĐCĐ nhất trí thông qua:

- Định hướng kế hoạch phát triển đội tàu bay của TCTHK giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030 (*Chi tiết nêu tại Tờ trình số 699/TTr-HĐQT/TCTHK ngày 26/4/2019 của HĐQT*). ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ tình hình thị trường, sự phát triển cơ sở hạ tầng sân bay Việt Nam và hoạt động kinh doanh thực tế của TCTHK, điều chỉnh số lượng, cơ cấu tàu bay khai thác trong phạm vi phát triển đội bay đã nêu (năm 2025: 135-177 tàu; năm 2030: 156-223 tàu) để đáp ứng nhu cầu phát triển của thị trường và đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh của TCTHK.

- Chủ trương bán 05 tàu bay A321 CEO sản xuất năm 2004-2005.

- Chủ trương đầu tư để xây dựng dự án mua 50 tàu bay thân hẹp giai đoạn 2021-2025.

ĐHĐCĐ nhất trí giao cho HĐQT chỉ đạo nghiên cứu, xây dựng và triển khai thực hiện trình tự, thủ tục theo đúng qui định của pháp luật, đáp ứng kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, đảm bảo duy trì sự phát triển bền vững của Vietnam Airlines.

**Điều 8.** Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của Vietnam Airlines biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có mặt tại Đại hội.

2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/5/2019.

3. HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và các cổ đông của Vietnam Airlines chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền, tuân thủ chặt chẽ quy định của Pháp luật và Điều lệ của Vietnam Airlines./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 10;
- UBQLVNN;
- UBCKNN, Sở GDCKHCM;
- HĐQT;
- TGĐ;
- Các CQ, ĐV;
- Các cổ đông của VNA;
- Lưu: VT, VP.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
Phạm Ngọc Minh**